Nghi Thức Sám Hối Đơn Giản Trước Khi Tụng Kinh

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Mục Lục

Nghi Thức Sám Hối Đơn Giản Trước Khi Tụng Kinh trang 5

Phẩm 5: Diệt trừ nghiệp chướng. trang 11

Phẩm 11: Thiên Vương quan sát. trang 38

Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc. trang 41

Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ. trang 77

Phẩm 17: Tăng trưởng tài vật. trang 65

Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần. trang 69

Phẩm 24: Chữa trị bệnh khổ. trang 79

Phẩm 27: Bồ Tát tán dương. trang 87

Kinh Sám Hối Lỗi Lầm. trang 112

Kinh 100 Danh Hiệu của Chư Phật trang 124

Lợi Ích Tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim Benefit of reciting the Golden Light Sutra Tác giả: Lama Zopa Rinpoche hồng như chuyển Việt ngữ Lama Zopa Rinpoche khuyến khích Tụng Ánh Sáng Hoàng Kim cho Hòa Bình Thế Giới Ai người mong cầu thế giới được bình an, hãy trì tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim. Đây là pháp hành trọng yếu khi cần ngăn chận bạo động chiến tranh trên thế giới. Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim là một trong những phương pháp hữu ích nhất có khả năng mang lại nền hòa bình. Ai cũng làm được, bất kể bận rộn đến mức nào, dù chỉ đọc mỗi ngày một trang, hay vài hàng, cứ liên tục như vậy, hàng ngày đều đọc tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim. Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim nhiệm mầu này là vua của các kinh, vô cùng mãnh liệt, có khả năng toàn thành mọi nguyện ước, và có khả năng mang lại niềm an vui hạnh phúc đến cho khắp cả chúng sinh, chí đến quả vô thượng bồ đề. Kinh này đặc biệt mãnh liệt đối với nền hòa bình thế giới, bảo vệ cho sự an nguy của mỗi 2] Lợi Ích Tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim người, bảo vệ quốc gia, bảo vệ trái đất. Và kinh này cũng có khả năng xoa dịu chữa lành mọi thống khổ của người dân trong một nước. Ai người mong cầu

an vui hạnh phúc cho bản thân và cho tất cả, thì đây chính là Diệu Pháp giúp ta thực hiện điều này mà không phải gây hại cho bất cứ một ai, không cần chỉ trích xung đột vẫn đạt được nguồn an vui. Kinh này ai cũng đọc được, Phật tử hay ngoại đạo ai người cầu mong hòa bình đều có thể đọc. Kinh này cũng bảo vệ cho cá nhân từng người và bảo vệ cho quốc gia thoát cảnh thường gọi là thiên tai, liên quan đến các thành phần đất, nước, lửa, gió, như nạn động đất, lũ lụt, sóng thần, cuồng phong, hỏa hoạn v.v... Gọi là thiên tai, nhưng không phải nhiên không mà có, đều do nhân duyên. Do ý nghĩ và hành động độc ác của chúng ta đã từng gieo trong quá khứ, cùng những nguyên nhân đến từ ngoại cảnh. Lợi ích đọc tụng kinh này không thể nghĩ bàn. Lời kinh nói rằng dù mang vàng ngọc châu báu nhiều bằng số lượng vi trần trong Thái Bình Dương cúng dường cho vô lượng Phật đà, công đức ấy vẫn không thể sánh với công đức đọc tụng dù chỉ vài dòng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim. Lợi Ích Tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim] 3 Đọc tụng kinh này sẽ đưa ta đến với quả giác ngộ. Công đức đọc tụng kinh này nhiều đến nỗi mọi việc đều trở nên suông sẻ, đời sống thuận tiện dễ dàng, muốn gì được nấy, đều nhờ năng lực tịnh

nghiệp và tích phước vô cùng khó tin. Bằng cách này chúng ta có thể giúp vô lượng chúng sinh thoát biển rộng khổ đau sinh tử, đưa chúng sinh đến bờ giác ngộ. Vậy ở đây, Thầy xin chắp cả hai tay, cầu khẩn các con hãy vì niềm an vui phúc lợi cõi thế gian này mà đọc tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim, càng nhiều càng tốt.

Nghi Thức Sám Hối Đơn Giản Trước Khi Tụng Kinh

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

***Một*:**

Nếu không phải ăn chay trường thì nên chọn ngày ăn chay. Phải đánh răng, súc miệng, tắm rửa, thay đồ sạch. Chưng hoa quả nếu có, thắp hương đèn. Rồi đứng nghiêm chỉnh, chắp tay, lắng lòng trong nửa phút, đọc chú tịnh pháp giới 'Án lam sa ha' 7 lần, chú tịnh tam nghiệp 'Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt ma sa

phạ, bà phạ thuật độ hám' cũng 7 lần, rồi quì xuống, đọc lời cúng hương:

Nguyện hương vân này

Khắp cả pháp giới,

Hiến cúng chư Phật

Hiến cúng Phật pháp

Hiến cúng Bồ tát

Độc giác Thanh văn,

Duyên khởi ánh sáng

Thi thố việc Phật:

Xông cho chúng sinh

Phát tâm bồ đề,

Viễn ly vọng nghiệp

Viên thành Phật đạo.

Xá 1 xá rồi tác bạch lời cầu nguyện: Hôm nay con tên XX, pháp danh XX, nguyện vì bản thân, vì thân nhân, vì mọi người, vì tất cả chúng sinh, mà trì tụng kinh Ánh sáng hoàng kim. Trước khi trì tụng, con xin sám hối y như kinh dạy. Chú ý: vì thân nhân và vì mọi người là nói chung. Khi vì ai đích thị thì phải nói tên ra.

Hai:

Trước hết kính lạy Tam bảo: Nhất tâm đảnh lễ giáo chủ kinh Ánh sáng hoàng kim là đức Bổn sư Thích ca mâu ni thế tôn, cùng với hết thảy Phật bảo (1 lạy). Nhất tâm đảnh lễ kinh Ánh sáng hoàng kim cùng với hết thảy Pháp bảo (1 lạy). Nhất tâm đảnh lễ liệt vị Bồ tát, Độc giác, Thanh văn trong pháp hội Ánh sáng hoàng kim, cùng với hết thảy Tăng bảo (1 lạy).

Rồi quì xuống đọc 3 lần lời sám hối sau đây: Kính lạy đức Thích ca mâu ni, bậc Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, là đấng Thế tôn của con. Xin đức Thế tôn từ bi nhiếp thọ cho con, chứng minh cho con sám hối ác nghiệp. Vì hoặc chướng và vì báo chướng, con đã tạo ra bao nhiêu nghiệp chướng. Thân làm, miệng nói, ý nghĩ, toàn là phi chính pháp. Ngày nay con xin sám hối tất cả, nguyện cắt đứt sự liên tục của ác nghiệp. Ngưỡng nguyện Thế tôn da trì cho con vượt qua mọi nghịch cảnh, thắng được mọi thói quen, chí hướng thượng không thoái lui, tâm tu hành không suy giảm, trừ sạch nghiệp chướng, thể hội pháp thân. Con lại xin thay cho cha mẹ thân nhân, thay cho đa sinh phụ mẫu, thay cho mọi người, thay cho chúng sinh, mà sám hối như vậy. Ngưỡng mong Thế tôn, bậc

Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, từ bi da trì cho sự sám hối của con được thành tựu.

Đứng dậy lạy Phật:

Kính lạy đức Thích ca mâu ni như lai,

Kính lạy đức Bất Động như lai ở hướng đông,

Kính lạy đức Bảo Tràng như lai ở hướng nam,

Kính lạy đức A Di Đà như lai ở hướng tây,

Kính lạy đức Thiên Cổ Âm như lai ở hướng bắc,

Kính lạy đức Quảng Chúng đức như lai ở hướng trên,

Kính lạy đức Minh Đức như lai ở hướng dưới,

Kính lạy đức Bảo Tạng như lai,

Kính lạy đức Phổ Quang như lai,

Kính lạy đức Phổ Minh như lai,

Kính lạy đức Hương Tích Vương như lai,

Kính lạy đức Liên Hoa Thắng như lai,

Kính lạy đức Bình Đẳng Kiến như lai,

Kính lạy đức Bảo Kế như lai,

Kính lạy đức Bảo Thượng như lai,

Kính lạy đức Bảo Quang như lai,

Kính lạy đức Vô Cấu Quang Minh như lai,

Kính lạy đức Biện Tài Trang Nghiêm Tư Duy như lai,

Kính lạy đức Tịnh Nguyệt Quang Xưng Tướng Vương như lai,

Kính lạy đức Hoa nghiêm quang như lai,

Kính lạy đức Quang minh vương như lai,

Kính lạy đức Thiện quang vô cấu xưng vương như lai.

Kính lạy đức Quan sát vô úy tự tại vương như lai,

Kính lạy đức Vô úy danh xưng như lai,

Kính lạy đức Tối thắng vương như lai,

Kính lạy hết thảy các đức Như lai,

Kính lạy đức Quan tự tại đại bồ tát,

Kính lạy đức Địa tạng đại bồ tát,

Kính lạy đức Hư không tạng đại bồ tát,

Kính lạy đức Diệu cát tường đại bồ tát,

Kính lạy đức Kim cang thủ đại bồ tát,

Kính lạy đức Phổ hiền đại bồ tát,

Kính lạy đức Vô tận ý đại bồ tát,

Kính lạy đức Đại thế chí đại bồ tát,

Kính lạy đức Từ thị đại bồ tát,

Kính lạy đức Thiện tuệ đại bồ tát,

Kính lạy tất cả các vị Bồ tát, Độc giác, Thanh văn.

Ba:

Ngồi xuống tụng kinh Ánh sáng hoàng kinh. Tụng theo cuốn hay tụng theo phẩm. Mỗi lần tụng đều mở đầu bằng nghi thức này, cho đến hết bộ. Nếu muốn mỗi ngày tụng 1 lần, tụng thường xuyên, thì có thể chỉ tụng phẩm Diệt trừ nghiệp chướng (cuốn 3 phẩm 5). Khi tụng cũng mở đầu bằng nghi thức này. Bắt đầu tụng thì niệm 3 lần Nam mô Bổn sư Thích ca mâu ni thế tôn.

Bốn:

Tụng kinh rồi trì minh chú Kim thắng: Nam mô, rát na, tra da da, tát da tha, kun tê, kun tê, ku sá tê, ku sá lê, ku sá lê, ích chi li, mi ti li, soa ha. Chú ý: tra da da, chữ tra đọc theo vần Pháp văn (tr-a). Trì minh chú này 7 lần, 21 lần, 49 lần, hay hơn nữa tùy ý.

***Năm*:**

Rồi hồi hướng: Nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo. Và tam tự qui: Tự qui y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. Tự qui y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển. Tự qui y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại.

Phẩm 5: Diệt trừ nghiệp chướng

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 5: Diệt Trừ Nghiệp Chướng

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn ở nơi sự phân biệt chính xác, vào trong sự thiền định sâu xa, từ những lỗ chân lông của Ngài phóng ánh sáng lớn đầy những màu sắc. Thế giới chư Phật hiện cả trong ánh sáng ấy, nhiều đến bao nhiêu sự tính toán so sánh đều không có khả năng diễn đạt. Cái thế giới đang ở trong thời kỳ đầy cả năm sự vẩn đục này

cũng được ánh sáng ấy chiếu đến. Chúng sinh trong đó, những kẻ làm mười ác nghiệp, năm tội vô gián, phỉ báng Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, khinh dể sư trưởng và bà la môn, đáng lẽ phải sa vào địa ngục ngạ quỉ bàng sinh; những kẻ ấy nhờ ơn ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến chỗ họ ở. Họ thấy ánh sáng ấy rồi thì, nhờ sức mạnh của ánh sáng ấy, họ được hoan hỷ, sắc tướng toàn hảo, phúc trí trang nghiêm, thấy được chư Phật. Bấy giờ Đế thích, các chúng chư thiên, nữ thần sông Hằng, cùng các chúng khác, nhờ ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến một cách hiếm có, nên cùng đến chỗ Ngài, đi quanh Ngài ba vòng, rồi lùi lại, mỗi chúng ngồi một phía. Lúc này Đế thích, vâng theo uy thần của đức Thế tôn, đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chấm đất, chắp tay hướng về đức Thế tôn mà thưa, rằng bạch đức Thế tôn, thiện nam hay thiện nữ làm sao nguyện cầu vô thượng bồ đề, tu hành đại thừa, nhiếp hóa những kẻ tà kiến thác loạn? Những kẻ đã tạo nghiệp chướng thì làm sao sám hối để trừ diệt cho được?.

Đức Thế tôn dạy Đế thích, rằng lành thay thiện nam tử, ông hỏi như vậy chính là tu

hành, muốn làm cho vô lượng chúng sinh thanh tịnh giải thoát. Ông thương xót thế giới, ích lợi hết thảy. Thiện nam tử, những người đã vì nghiệp chướng mà gây tội lỗi, thì phải thúc dục lấy mình, ngày đêm sáu buổi, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chấm đất, chắp tay cung kính, nhất cái tâm, chuyên cái niệm, miệng tự nói rằng, con xin qui mạng kính lạy chư vị Thế tôn hiện tại mười phương, những đấng đã chứng đắc vô thượng bồ đề, chuyển đẩy bánh xe chính pháp nhiệm mầu, bánh xe chính pháp chói sáng, mưa nước Pháp vĩ đại, gióng trống Pháp vĩ đại, thổi loa Pháp vĩ đại, dựng cờ Pháp vĩ đại, cầm đuốc Pháp vĩ đại, vì lợi ích yên vui cho chúng sinh mà thường thực thi pháp thí, dạy dỗ cho những kẻ mê mờ bước tới, làm cho họ được quả báo vĩ đại, thường lạc. Chư vị Thế tôn như vậy, con xin đem cả thân miệng ý mà cúi đầu qui mạng kính lạy. Chư vị Thế tôn như vậy đem tuệ giác chân thật, con mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng chân thật, mà biết hết thấy hết thiện nghiệp ác nghiệp của chúng sinh. Từ vô thỉ đến giờ, con xuôi theo dòng nước tội ác mà cùng chúng sinh tạo ra nghiệp chướng, bị tham sân si buộc chặt. Khi chưa

biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng, khi chưa biết thiện ác, thì con do thân miệng ý mà làm năm tội vô gián, là ác tâm làm chảy máu thân Phật, phỉ báng Phật pháp, phá Tăng hòa hợp, hại A la hán, hại cha hại mẹ; con do thân ba miệng bốn ý ba mà làm mười ác nghiệp, bằng cách tự làm, bảo người làm, thấy người làm mà mừng theo; đối với người hiền, con phỉ báng ngang ngược, dụng cụ cân lường thì dối trá, cho tà là chính, đem ẩm thực phẩm xấu mà cho người; đối với cha mẹ nhiều đời ở trong sáu đường thì con tàn hại; đối với tài vật của Tháp, của Tăng bốn phương, của Tăng hiện diện, con trộm cướp, tự do sử dụng; đối với giới pháp và giáo pháp của đức Thế tôn, con không thích tuân thủ phụng hành, sư trưởng huấn dụ cũng không thuận theo, thấy ai đi theo cỗ xe Thanh văn, cỗ xe Độc giác, cỗ xe vĩ đại, thì con nhục mạ, quấy phá ; thấy ai hơn mình, con liền ganh ghét, pháp thí tài thí con tiếc lẫn cả, con để vô minh ngăn che, tà kiến mê hoặc, con không tu nhân lành mà lại tăng thêm nhân ác; con phỉ báng đến cả chư vị Thế tôn, pháp thì con nói là phi pháp, phi pháp thì con nói là pháp. Bao nhiêu tội lỗi như vậy, chư vị Thế tôn đem tuệ giác chân thật, con mắt chân

thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng chân thật, mà biết hết, thấy hết, nên ngày nay con xin qui mạng kính lạy. Đối trước chư vị Thế tôn, con không dám che giấu. Tội chưa làm thì con không dám làm, tội đã làm thì con xin sám hối. Những nghiệp chướng đáng sa vào sáu đường tám nạn mà con đã làm, những nghiệp chướng mà hiện con đang làm, con nguyện được tiêu diệt cả. Những báo chướng của những nghiệp chướng ấy, con nguyện vị lai khỏi phải lãnh chịu. Tựa như các vị đại bồ tát quá khứ tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát vị lai tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều sám hối cả, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát hiện tại tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy,

ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa.

Thiện nam tử, vì [như cách nói đã chỉ] trên đây, nên có lỗi thì trong một sát na đã không được che giấu, huống chi một ngày một đêm cho đến hơn nữa. Ai phạm tội mà muốn được trong sạch thì phải biết xấu hổ, tin chắc vị lai phải có ác báo, rất e sợ mà sám hối. Như bị lửa cháy tóc cháy áo thì phải lập tức dập tắt, lửa chưa tắt thì không thư tâm được; người phạm tội cũng vậy, phải sám hối cho hết liền đi. Muốn sinh nhà giàu vui, nhiều tiền lắm của, hay hơn nữa muốn phát tâm tu tập đại thừa, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh vào nhà hào quí của các giai cấp bà la môn hay sát đế lợi, vào nhà luân vương đủ cả bảy người vật quí báu, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn sinh Tứ thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đỗ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh Phạn chúng thiên, Phạn phụ thiên, Đại phạn thiên; Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên,

Cực tịnh quang thiên; Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên; Vô vân thiên, Phúc sinh thiên, Quảng quả thiên; Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên, thì cũng phải sám hối mà trừ diệt nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn cầu Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A la hán quả, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn cầu ba minh, sáu thông, Thanh văn bồ đề, Độc giác bồ đề, Tự tại bồ đề, cho đến Cứu cánh địa; muốn cầu Nhất thế trí trí, Tịnh trí, Bất tư nghị trí, Bất động trí, Chính biến trí, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Tại (36) sao như vậy? Vì, thiện nam tử, tất cả các pháp sinh từ yếu tố tương quan (37) ; Như lai đã nói sự thể này sinh thì sự thể khác diệt, vì yếu tố khác biệt với nhau, [nên sám hối sinh thì nghiệp chướng diệt]. Do vậy, ác pháp đã có thì diệt trừ [vì sự sám hối], nên nghiệp chướng không còn sót lại; thiện pháp chưa sinh thì phát sinh [vì sự sám hối], nên nghiệp chướng không thể sinh nữa. Lý do là vì, thiện nam tử, tất cả các pháp toàn là Không; Như lai đã nói không ngã nhân chúng sinh thọ giả, không sinh không diệt, không cả hành pháp [sám hối]. Thiện nam tử,

tất cả các pháp toàn dựa vào căn bản [chân như], nên cũng không thể diễn tả vì [căn bản chân như] thì siêu việt tất cả trạng thái [sinh diệt]. Thiện nam hay thiện nữ nào hội nhập diệu lý như vậy mà kính tin, thì thế là không chúng sinh mà có căn bản Chính vì ý nghĩa này mà nói đến sự sám hối, diệt trừ nghiệp chướng (38) .

Thiện nam tử, người nào thành tựu bốn pháp này thì trừ diệt nghiệp chướng mà vĩnh viễn thanh tịnh. Một là không nổi tà tâm mà thành tựu chính niệm. Hai là không phỉ báng diệu lý sâu xa. Ba là đối với các vị bồ tát mới tu cũng nổi dậy Nhất thế trí tâm (39) . Bốn là đối với chúng sinh thì nổi dậy Tứ vô lượng tâm. Đó là bốn pháp. Đức Thế tôn nói lời chỉnh cú sau đây.

Chuyên tâm giữ ba nghiệp, không phỉ báng diệu pháp, nghĩ là Nhất thế trí (40), từ tâm: sạch nghiệp chướng.

Thiện nam tử, có bốn nghiệp chướng khó thể diệt trừ. Một là phạm tội rất nặng của bồ tát giới. Hai là phỉ báng đại thừa. Ba là không tăng trưởng được thiện căn của mình. Bốn là tham vướng mà không có ý thoát ly ba cõi. Lại có bốn pháp đối trị được nghiệp chướng.

Một là dốc lòng thân gần chư vị Như lai, phát lộ mọi sự tội lỗi. Hai là khuyến thỉnh chư vị Như lai nói diệu pháp sâu xa cho chúng sinh. Ba là tùy hỷ bao nhiêu công đức mà chúng sinh có. Bốn là hồi hướng bao nhiêu thiện căn mình có về nơi vô thượng bồ đề.

Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, thế giới có bao nhiêu là nam tử nữ nhân, đối với pháp hạnh đại thừa, có kẻ làm được, có kẻ không làm, vậy làm sao tùy hỷ được công đức của hết thảy chúng sinh? Đức Thế tôn dạy, thiện nam tử, có người tuy chưa thể tu tập đại thừa, nhưng ngày đêm sáu thời, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chấm đất, chuyên tâm chú ý mà làm sự tùy hỷ thì được phúc vô lượng bằng cách tác bạch như vầy, mười phương thế giới, bao nhiêu chúng sinh hiện tại tu hành bố thí, trì giới, thiền định, trí tuệ, con nay tùy hỷ tất cả một cách sâu xa. Làm cái phúc tùy hỷ như vậy thì quyết định đạt được kết quả cao trọng, siêu việt, không gì ở trên, không thể sánh bằng, cùng cực mầu nhiệm. Cũng một cung cách như vậy mà tùy hỷ tất cả đối với công đức của hết thảy chúng sinh quá khứ và vị lai. Lại nữa, hiện tại các vị bồ tát mới tu, phát bồ đề tâm có bao nhiêu công đức; các vị

bồ tát đã trải qua trăm kiếp tu hành bồ tát hạnh có bao nhiêu công đức to lớn; các vị bồ tát được vô sinh pháp nhẫn, được bất thoái chuyển, được nhất sinh bổ xứ, tất cả những khối công đức như vậy, con xin dốc lòng tùy hỷ tán thán tất cả. Quá khứ và vị lai, tất cả bồ tát có bao nhiêu công đức, con cũng xin tùy hỷ tán thán như vậy. Lại nữa, hiện tại mười phương thế giới, tất cả chư vị Phật đà, Ứng cúng, Chính biến tri, chứng được tuệ giác bồ đề vi diệu, vì độ thoát vô biên chúng sinh mà chuyển đẩy pháp luân vô thượng, thi hành pháp thí vô ngại, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, mưa nước pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh, làm cho ai cũng tin chịu, nhờ ơn pháp thí, sung túc mọi nỗi an lạc vô tận; các vị Bồ tát, Thanh văn, Độc giác tập hợp công đức, chúng sinh chưa có công đức ấy thì làm cho có cả [tất cả công đức của chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả hiện tại như vậy], con xin tùy hỷ hết thảy. Quá khứ và vị lai, chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả, có bao nhiêu công đức, con cũng hết lòng tùy hỷ tán thán như vậy. Thiện nam tử, tùy hỷ như vậy thì sẽ được cái khối công đức vô lượng. Hằng sa đại thiên thế giới, chúng sinh trong đó đều dứt phiền não, đều

thành La hán; nếu có thiện nam hay thiện nữ nào suốt đời hiến cúng y phục, ẩm thực, ngọa cụ, dược phẩm, toàn loại thượng hạng, thì công đức ấy vẫn không bằng một phần ngàn của công đức tùy hỷ như trên, vì sao, vì công đức hiến cúng có số có lượng, không bao gồm mọi công đức, còn công đức tùy hỷ thì vô số vô lượng, bao gồm tất cả công đức quá khứ hiện tại vị lai. Ấy vậy, ai muốn tăng thêm công đức siêu việt thì phải tu cái công đức tùy hỷ như thế. Nữ nhân nào ước nguyện chuyển nữ thân thành nam tử, thì cũng phải tu tập công đức tùy hỷ, cái nguyện chuyển thành nam tử tất được tùy tâm.

Bấy giờ Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, công đức tùy hỷ con đã được biết, còn công đức khuyến thỉnh thì con thỉnh cầu đức Thế tôn dạy cho, để cho vị lai các vị bồ tát sẽ chuyển đẩy pháp luân, các vị bồ tát hiện tại thì chính xác tu hành. Đức Thế tôn dạy, Đế thích, thiện nam hay thiện nữ nào nguyện cầu vô thượng bồ đề thì phải tu hành đạo hạnh của thanh văn độc giác và đại thừa, ngày đêm sáu thời cử động như trên đã nói, chuyên tâm chú ý mà tác bạch như vầy, con xin qui y kính lạy mười phương chư vị Thế tôn; các Ngài đã thành tựu vô thượng bồ đề

mà chưa chuyển đẩy bánh xe chính pháp vô thượng, muốn xả bỏ sinh thân mà nhập niết bàn, thì con xin chí thành đảnh lễ, khuyến thỉnh các Ngài lăn xe pháp lớn, mưa nước pháp lớn, đốt đèn pháp lớn, soi sáng ý hướng của Pháp mà thực thi pháp thí vô ngại, đừng nhập niết bàn mà ở đời cho lâu, độ thoát an lạc tất cả chúng sinh, cho đến sung túc mọi nỗi an lạc vô tận như trên đã nói. Con lại đem công đức khuyến thỉnh này hồi hướng vô thượng bồ đề; như quá khứ vị lai hiện tại các vị đại bồ tát đã đem công đức khuyến thỉnh hồi hướng vô thượng bồ đề, thì con cũng làm như vậy, đem công đức khuyến thỉnh mà hồi hướng vô thượng bồ đề. Thiện nam tử, giả sử có ai đem bảy chất liệu quí báu đầy cả đại thiên thế giới mà hiến cúng chư vị Như lai, và người khác, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đẩy bánh xe chính pháp vĩ đại, thì công đức của người này phúc hơn người trên. Vì sao, vì người trên là tài thí, người này là pháp thí. Thiện nam tử, hãy gác lại sự bố thí bảy chất liệu quí báu đầy cả đại thiên thế giới, mà nói nếu ai đem bảy chất liệu quí báu đầy cả hằng sa đại thiên thế giới, hiến cúng tất cả chư vị Như lai, thì công đức khuyến thỉnh vẫn hơn công đức hiến cúng ấy. Lý do là

vì pháp thí thì có năm sự lợi ích siêu việt. Một là pháp thí lợi cả mình người, tài thí không được như vậy. Hai là pháp thí làm cho chúng sinh siêu thoát ba cõi, cái phúc tài thí không siêu thoát ba cõi. Ba là pháp thí làm trong sáng pháp thân, tài thí chỉ tăng thêm sắc tướng. Bốn là pháp thí thì vô cùng, tài thí thì hữu tận. Năm là pháp thí đoạn trừ vô minh, tài thí chỉ tạm dẹp tham ái. Do vậy, thiện nam tử, công đức khuyến thỉnh thì vô lượng vô biên, khó có gì có thể đối chiếu. Như chính Như lai xưa kia, khi đi theo đường đi bồ tát, Như lai đã khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đẩy bánh xe chính pháp vĩ đại, do công đức này mà ngày nay tất cả Phạn vương Đế thích đã khuyến thỉnh Như lai chuyển đẩy bánh xe chính pháp vĩ đại. Thiện nam tử, khuyến thỉnh chuyển đẩy bánh xe chính pháp là muốn độ thoát an lạc cho chúng sinh. Như lai xưa kia, khi tu bồ đề hạnh, đã khuyến thỉnh chư vị Như lai ở đời lâu dài, đừng nhập niết bàn; do công đức này mà nay Như lai đạt được mười lực, bốn vô úy, bốn vô ngại biện, đại từ đại bi, thực hiện vô số phẩm chất bất cọng, nên dẫu Như lai nhập niết bàn đi nữa, chính pháp của Như lai vẫn tồn tại lâu dài. Còn pháp thân của Như lai thì trong sáng

tuyệt đối, tướng tốt đủ dạng, trí tuệ vô lượng, tự tại vô lượng, công đức vô lượng, khó thể tư duy, khó thể thảo luận, các loại chúng sinh đều nhờ lợi ích, trăm ngàn vạn kiếp nói cũng không cùng. Pháp thân bao quát các pháp, các pháp không thể bao quát pháp thân. Pháp thân thường trú mà không sa vào quan điểm thường, pháp thân đoạn diệt mà không sa vào quan điểm đoạn. Pháp thân phá được cho chúng sinh đủ loại quan điểm đối nghịch, sinh được cho chúng sinh đủ loại quan điểm chính xác. Pháp thân cởi mở được cho chúng sinh mọi thứ ràng buộc, mặc dầu không thật có mọi thứ ràng buộc được cởi mở. Pháp thân gieo trồng cho chúng sinh những gốc rễ công đức, ai chưa thành thục thì làm cho thành thục, ai đã thành thục thì làm cho giải thoát. Pháp thân bất tác bất động, rời xa ồn náo, vắng lặng vô vi, tự tại an lạc, siêu việt thời gian mà vẫn thị hiện theo thời gian. Pháp thân siêu việt lĩnh vực Thanh văn Độc giác, làm đối tượng tu hành của các vị đại bồ tát. Pháp thân thì chư vị Như lai không có khác biệt thể tánh. Tất cả phẩm chất trên đây toàn là do sức mạnh của công đức khuyến thỉnh mà có. Pháp thân như vậy Như lai đã chứng đắc. Thế nên ai muốn đạt được vô thượng bồ

đề, thì đối với một câu một kệ trong kinh cũng nói cho người, và công đức đã vô hạn, huống chi khuyến thỉnh Như lai chuyển đẩy bánh xe chính pháp vĩ đại, ở lâu trong đời chứ đừng nhập niết bàn.

Bấy giờ Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, thiện nam thiện nữ vì cầu vô thượng bồ đề mà tu tập đạo hạnh của cả tam thừa, thì công đức họ có được làm sao hồi hướng về trí Nhất thế trí? Phật dạy Đế thích, thiện nam tử, ai cầu vô thượng bồ đề, tu tập đạo hạnh tam thừa, có bao công đức mà nguyện hồi hướng, thì ngày đêm sáu thời, thiết tha chí thành, tác bạch như vầy, con từ vô thỉ đến nay, nơi Tam bảo con tu hành được bao công đức, cho đến cho loài bàng sinh một chút thực phẩm, hoặc khéo lời hòa giải tranh chấp, hoặc lãnh thọ ba pháp qui y và các giới pháp, hoặc sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ, tất cả công đức trên đây, nay con tác ý, thu góp lại hết, xoay về hiến cho hết thảy chúng sinh, không có tâm lý tiếc lẫn, và đó là công đức thống thuộc phần giải thoát. Như chư vị Thế tôn thấy biết thì không thể cân lường, trong sáng vô ngại, có bao nhiêu công đức đều đem xoay lại hiến cho tất cả chúng sinh, không trú tướng cũng không xả tướng (41), thì con cũng làm như

vậy, đem công đức mà hồi hướng hiến cho chúng sinh, nguyện cho chúng sinh được cái tay như ý, chỉ trong không gian cũng xuất ra vàng ngọc, thỏa nguyện của họ, giàu vui vô tận, trí tuệ vô cùng, diệu pháp và biện tài đều không trì trệ, cùng chúng sinh cùng chứng vô thượng bồ đề, được Nhất thế trí. Rồi do công đức này mà xuất sinh ra nữa vô lượng công đức, và cũng hồi hướng vô thượng bồ đề. Lại như quá khứ các vị đại bồ tát tu hành công đức thì xoay lại cả mà hồi hướng Nhất thế chủng trí, các vị bồ tát hiện tại vị lai cũng làm như vậy; [con nay cũng làm như vậy], bao nhiêu công đức có được, con hồi hướng vô thượng bồ đề, và đem công đức này nguyện cùng chúng sinh cùng thành chính giác. Y như chư vị Thế tôn khi ngồi dưới bồ đề thọ trong bồ đề tràng, thì thanh tịnh đến bất khả tư nghị và không còn chướng ngại, an trú trong tổng trì vô tận pháp tạng, trong định Thủ lăng nghiêm, phá tan quân đội đông đảo của ma vương Ba tuần, những gì phải thấy biết và phải thông suốt thì, trong một sát na, chư vị Thế tôn đã soi sáng tất cả, và phần sau của đêm ấy các Ngài được pháp cam lộ, chứng nghĩa cam lộ. Thì con và chúng sinh

cũng nguyện cùng chứng diệu giác như vậy. Y như chư vị.

Vô lượng thọ như lai,

Thắng quang như lai,

Diệu quang như lai,

A súc như lai,

Công đức thiện quang như lai,

Sư tử quang minh như lai,

Nhật quang minh như lai,

Võng quang minh như lai,

Bảo tướng như lai,

Bảo diệm như lai,

Diệm minh như lai,

Diệm thịnh quang minh như lai,

Cát tường thượng vương như lai,

Vi diệu thanh như lai,

Diệu trang nghiêm như lai,

Pháp tràng như lai,

Thượng thắng thân như lai,

Khả ái sắc thân như lai,

Quang minh biến chiếu như lai,

Phạn tịnh vương như lai,

Thượng tánh như lai.

Đồng đẳng như vậy, trong quá khứ vị lai và hiện tại, chư vị Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, vì hóa độ chúng sinh mà thị hiện ứng hóa thân, chứng vô thượng bồ đề, chuyển vô thượng pháp luân, nay con cũng nguyện được như vậy, như trước đã nói rõ.

Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ có đức tin trong sáng, đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim mà tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì được khối công đức vĩ đại, vô lượng vô biên. Ví như bao nhiêu chúng sinh trong đại thiên thế giới một lúc cùng được thân người, được thân người rồi thành Độc giác; thiện nam thiện nữ nào suốt đời kính trọng, hiến cúng bốn sự, lại hiến cúng mỗi vị Độc giác một khối bảy chất liệu quí báu bằng núi Tu di, các vị Độc giác này nhập diệt thì đối với vị nào cũng đem ngọc quí xây tháp mà hiến cúng, tháp ấy cao rộng đến mười hai du thiện na, hiến cúng thường

xuyên bằng hoa hương, bảo cái, tràng phan, thì thiện nam tử, ý ông nghĩ thế nào, người hiến cúng ấy được công đức nhiều không? Đế thích thưa, rất nhiều, bạch đức Thế tôn. Thiện nam tử, mặt khác, có ai đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm mầu, vua của các kinh, mà biết tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì công đức người này có được, công đức hiến cúng của người trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, mười ngàn, trăm ngàn, cho đến toán số ví dụ cũng không thể diễn tả. Tại sao, vì người này đứng trong chính hạnh, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đẩy pháp luân vô thượng và được các Ngài hoan hỷ tán thán. Thiện nam tử, Như lai đã nói rồi, trong mọi sự bố thí, pháp thí hơn hết. Do vậy, thiện nam tử, hiến cúng Tam bảo cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích thọ ba qui y, giữ các giới pháp, không có vi phạm, ba nghiệp không trống rỗng, cũng không thể sánh bằng. Mọi chúng sinh trong mọi thế giới, tùy sức lực, tùy khả năng, tùy nguyện ước, mà đối với tam thừa khuyên người phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Trong mọi thế giới quá khứ

hiện tại và vị lai, bao nhiêu chúng sinh đều được vô ngại, mau chóng làm cho thành đạt vô lượng công đức, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai đều làm cho không chướng ngại, thực hiện ba tuệ giác bồ đề, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai, khuyến khích cho họ mau chóng thoát ly cái khổ bốn nẻo đường dữ, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai, khuyến khích cho họ diệt trừ ác nghiệp rất nặng, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh khổ não, khuyến khích làm cho họ giải thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh sợ hãi, khổ não bức bách, làm cho họ thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Trước chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại và vị lai, bao chúng sinh có bao công đức, khuyến khích cho họ tùy hỷ, phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích cho họ trừ khử hành vi độc ác, nhục mạ, mọi công đức đều mong họ thành tựu, và sinh ra ở đâu cũng khuyến khích cho họ hiến cúng, tôn trọng, tán thán tất cả Tam bảo, khuyến khích cho họ tịnh tu công đức, thành tựu bồ đề, cũng không thể

sánh bằng. Thế nên phải nhận thức rằng, khuyến thỉnh Tam bảo quá khứ hiện tại vị lai trong mọi thế giới, khuyến thỉnh hoàn bị sáu ba la mật, khuyến thỉnh chuyển đẩy pháp luân vô thượng, khuyến thỉnh ở đời lâu đến vô lượng kiếp, diễn nói vô lượng diệu pháp rất sâu, công đức rất sâu như vậy thì không thể sánh bằng (42) .

Bấy giờ Đế thích, nữ thần sông Hằng, vô lượng Phạn vương, thiên chúng của bốn Đại thiên vương, cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chấm đất, chắp tay đảnh lễ rồi thưa rằng, bạch đức Thế tôn, chúng con được nghe kinh Ánh sáng hoàng kim này, nay xin tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, một cách thông suốt, đem nói phong phú cho người, và y theo pháp của kinh ấy mà sống. Tại sao, bạch đức Thế tôn, vì chúng con muốn cầu vô thượng bồ đề, nên tùy thuận những sắc thái siêu việt của nghĩa lý kinh này mà thực hành đúng cách. Phạn vương, Đế thích, những vị đồng đẳng, ngay nơi chỗ đức Thế tôn thuyết pháp mà cùng nhau đem hoa mạn đà la rải trên Ngài. Đại thiên thế giới tức thì đại động. Thiên cổ và thiên nhạc không gióng mà tự kêu. Ánh sáng hoàng kim được phóng

ra, trải đầy thế giới, xuất ra âm thanh tuyệt diệu. Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, tất cả cảnh tượng trên đây toàn là sức mạnh uy thần của kinh Ánh sáng hoàng kim, từ bi phổ độ, lợi ích đa dạng, đa dạng tăng trưởng công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Phật dạy Đế thích, đúng như vậy, đúng như ông nói. Tại sao, thiện nam tử, Như lai nhớ xưa kia, lâu hơn vô lượng trăm ngàn vô số kiếp, có đức Như lai danh hiệu là Bảo vương đại quang chiếu, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiến cúng, bậc Biết đúng và khắp, xuất hiện thế giới, tồn tại sáu trăm tám mươi ức kiếp. Lúc ấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai vì muốn độ thoát nhân loại, chư thiên, Đế thích, Phạn vương, sa môn, bà la môn, và hết thảy chúng sinh, làm cho họ yên vui, nên khi xuất hiện, thuyết pháp đại hội đầu tiên, Ngài hóa độ trăm ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại; thuyết pháp đại hội thứ hai, Ngài hóa độ chín mươi ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại; thuyết pháp đại hội thứ ba, Ngài hóa độ cho chín mươi tám ngàn vạn ức người, đều thành A la hán, viên mãn những

phẩm chất đã nói như trên. Thiện nam tử, bấy giờ Như lai làm thân nữ nhân, tên là Phúc bảo quang minh. Trong đại hội thứ ba, được thân gần đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, vì cầu vô thượng bồ đề nên tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc kinh Ánh sáng hoàng kim, nói rộng rãi cho người. Nên bấy giờ đức Bảo vương đại quang chiếu như lai thọ ký cho, rằng thiện nữ Phúc bảo quang minh này vị lai sẽ được trở thành Phật đà, danh hiệu là Thích ca mâu ni, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiến cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Thế rồi Như lai xả bỏ nữ thân, và từ đó đến nay vượt qua bốn nẻo đường dữ, sinh trong nhân loại và chư thiên, hưởng thụ sự yên vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn đời làm chuyển luân vương, và ngày nay thành bậc Chính giác, danh tiếng vang khắp thế giới. Vào lúc bấy giờ cả đại hội đột nhiên ai cũng nhìn thấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai đang chuyển đẩy pháp luân vô thượng, diễn nói chính pháp nhiệm mầu [dầu cả đại hội vẫn

chưa biết đức Thế tôn mình thấy là ai]. [Đức Thế tôn nói với Đế thích], thiện nam tử, cách thế giới Sách ha này, về hướng đông, qua trăm ngàn hằng sa cõi Phật, thì có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, đức Bảo vương đại quang chiếu như lai hiện còn ở đó, chưa nhập niết bàn, nói pháp nhiệm mầu quảng hóa chúng sinh. Đấng mà đại hội các người nhìn thấy, chính là đức Như lai ấy. Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ nào nghe được danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như lai thì không còn thoái chuyển vị trí bồ tát, đạt đến đại niết bàn. Nữ nhân nào nghe danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, thì khi lâm chung được thấy Ngài đến chỗ mình. Thấy Ngài rồi tuyệt đối không còn làm nữ thân nữa. Thiện nam tử, Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm mầu này lắm cách lợi ích, lắm cách tăng thêm công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, bí sô, bí sô ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca, những vị này ở chỗ nào giảng nói cho người bản kinh nhiệm mầu Ánh sáng hoàng kim này, thì quốc gia ấy được bốn sự phúc lợi. Một là quốc vương vô bệnh, không mọi tai ách. Hai là thọ lượng lâu dài, không bị trở ngại. Ba là không có thù nghịch, quân đội hùng cường. Bốn là yên ổn

sung túc, Phật pháp lưu thông. Tại sao được như vậy, vì vị nhân vương này thường được Đế thích, Phạn vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Dược xoa, cùng nhau hộ vệ. Đức Thế tôn hỏi chúng chư thiên ấy, các thiện nam tử, có đúng như vậy không? Đế thích, Phạn vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Dược xoa, đồng thanh trả lời đức Thế tôn, rằng đúng như vậy, đúng như vậy, bạch đức Thế tôn. Quốc gia nào mà có tuyên giảng hay đọc tụng bản kinh vua của các kinh này, thì quốc vương của quốc gia ấy thường được chúng con hộ vệ, cùng chung đi đứng. Quốc vương ấy nếu có mọi sự tai nạn và thù nghịch, thì chúng con làm cho tan biến, sự ưu sầu và bệnh truyền nhiễm cũng được trừ khử cho lành mạnh, thọ lượng tăng thêm, cảm ứng điềm lành, ước nguyện toại ý, luôn luôn vui vẻ. Chúng con cũng làm cho quốc gia ấy có quân đội hùng cường. Đức Thế tôn nói, lành thay các thiện nam tử, đúng như lời các người đã nói, các người hãy thực hiện như vậy. Bởi vì vị quốc vương ấy khi làm đúng Phật pháp thì toàn thể dân chúng đều theo quốc vương mà làm đúng Phật pháp. Các người cũng nhờ [hộ vệ cho họ] mà sắc tướng và sức lực đều hơn lên, cung điện sáng hơn

lên, thân thuộc thịnh hơn lên. Đế thích, Phạn vương, cùng các vị đồng đẳng, thưa rằng đúng như vậy, bạch đức Thế tôn. Đức thế tôn nói, chỗ nào có giảng đọc và lưu hành kinh pháp mầu nhiệm này, thì trong quốc gia ấy các vị đại thần cùng quan thuộc có bốn cái lợi. Một là thân nhau, hòa nhau, tôn trọng và thương nhớ đến nhau. Hai là thường được quốc vương mến trọng, lại được sa môn, bà la môn, đại quốc, tiểu quốc, đều kính mến. Ba là khinh của trọng đạo, không cầu lợi lộc, tiếng tốt vang khắp, ai cũng kính ngưỡng. Bốn là thọ lượng lâu dài, yên ổn thích thú. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này, thì sa môn, bà la môn ở đó có bốn cái lợi. Một là đồ mặc, đồ ăn, đồ nằm, thuốc men, không thiếu gì cả. Hai là yên tâm mà tư duy đọc tụng. Ba là ở núi rừng, sống yên vui. Bốn là tùy ý muốn gì cũng thỏa nguyện cả. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này thì dân chúng ai cũng sung túc, hạnh phúc, không mọi thứ biểnh tật và truyền nhiễm, thương khách qua lại, được lắm bảo vật và hàng hóa, tràn đầy thắng phúc. Đó là cái lợi đa dạng.

Lúc ấy Phạn vương, Đế thích, bốn vị Thiên vương, và cả đại hội, cùng thưa, bạch đức

Thế tôn, kinh điển như thế này nghĩa lý rất sâu xa, nếu còn thì ba mươi bảy giác phần còn cả, chưa mất; nếu mất thì chính pháp cũng mất. Đức Thế tôn nói, đúng như vậy, các thiện nam tử. Do vậy, đối với kinh Ánh sáng hoàng kim này, dầu một câu hay một bài chỉnh cú, dầu một phẩm hay trọn bộ, các người phải nhất tâm mà chính xác đọc tụng, chính xác nghe nhớ, chính xác suy nghĩ, chính xác tu tập, vì chúng sinh mà quảng bá rộng rãi, thì luôn luôn yên vui, phúc lợi vô cùng. Bấy giờ đại hội nghe đức Thế tôn nói rồi, ai cũng được lợi ích siêu việt, hoan hỷ mà thọ trì.

Phẩm 11: Thiên Vương quan sát

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 11: Thiên Vương Quan Sát

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Vào lúc bấy giờ, thiên vương Đa văn, thiên vương Trì quốc, thiên vương Tăng trưởng,

thiên vương Quảng mục, bốn vị cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chấm đất, chắp tay hướng về đức Thế tôn, đảnh lễ ngang chân của Ngài, thưa rằng, bạch đức Thế tôn, bản kinh Ánh sáng hoàng kim này chư vị Thế tôn thường quan tâm, chư vị Bồ tát thường tôn kính, các bộ thiên long thường hiến cúng, tất cả chư thiên thường vui mừng, tất cả hộ thế thường ca tụng. Kinh này chư vị Thanh văn và chư vị Độc giác cùng nhau thọ trì. Kinh này có năng lực chiếu sáng cung điện chư thiên, có năng lực ban cho chúng sinh sự yên vui thượng thặng, có năng lực làm ngưng sự khổ sở trong các đường dữ, có năng lực loại trừ mọi sự sợ hãi, giải tỏa mọi sự thù địch, làm no những lúc đói khát, làm lành những bệnh truyền nhiễm, mọi tai biến với hàng trăm hàng ngàn khổ não đều tiêu tan cả. Bạch đức Thế tôn, kinh Ánh sáng hoàng kim năng lực làm được những lợi lạc như vậy, lợi ích cho chính chúng con. Kính xin đức Thế tôn, trong đại hội này, tuyên thuyết phong phú thêm nữa cho chúng con. Bốn thiên vương chúng con, cùng tùy thuộc của mình, được nghe pháp vị cam lộ tối thượng như thế này, thì khí lực sung mãn, uy quang

tăng thêm, tinh tiến sẽ dũng mãnh hơn, thần lực sẽ phát triển hơn.

Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con làm theo chánh pháp, nói theo chánh pháp, thường đem chánh pháp mà phục vụ thế giới. Chúng con lại làm cho tám bộ thiên long, cùng các vị quốc vương, cũng thường đem chánh pháp mà phục vụ thế giới, ngăn chận và hủy diệt những điều ác. Bao nhiêu quỉ thần không có từ tâm, hấp tinh khí của người, thì chúng con làm họ phải đi thật xa. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, cùng đại tướng của hai mươi tám bộ chúng Dược xoa, với vô số trăm ngàn Dược xoa tùy thuộc, dùng thiên nhãn trong suốt hơn thị lực của nhân loại mà quan sát và hộ trì cho đại lục Thiệm bộ này. Do vậy mà, bạch đức Thế tôn, chúng con được gọi là những người hộ vệ thế giới.

Trong đại lục Thiệm bộ này, nếu có quốc vương nào quốc gia bị giặc thù xâm phạm luôn, quốc dân bị đói khát và tật dịch (54) hoành hành, bị hàng trăm hàng ngàn tai ách, thì, bạch đức Thế tôn, chúng con [vì họ mà] cung kính hiến cúng kinh Ánh sáng hoàng kim. Và nếu có vị pháp sư Bí sô nào thọ trì đọc tụng kinh này thì chúng con cùng đến mà thức tỉnh,

khuyến thỉnh vị ấy; vị ấy, do thần lực của chúng con thức tỉnh khuyến thỉnh, nên đến quốc gia nói trên, tuyên thuyết rộng rãi bản kinh nhiệm mầu Ánh sáng hoàng kim. Do thần lực của kinh này mà hàng trăm hàng ngàn những sự tai ách đều bị loại trừ. Bạch đức Thế tôn, các vị quốc vương, khi có vị pháp sư Bí sô thọ trì kinh này đi đến quốc gia của họ, thì họ phải biết kinh này cũng đến quốc gia của họ. Do vậy, bạch đức Thế tôn, các vị quốc vương ấy hãy đến chỗ vị pháp sư mà lắng nghe vị ấy diễn giảng kinh này. Nghe rồi hoan hỷ, cung kính hiến cúng vị pháp sư, thâm tâm hộ trì cho vị ấy khỏi lo lắng để tuyên thuyết kinh này, lợi ích tất cả. Bạch đức Thế tôn, chính vì kinh này mà bốn thiên vương chúng con cùng nhau nhất tâm hộ trì vị quốc vương kia, cùng quốc dân của ông, làm cho xa rời tai họa, thường thường yên ổn. Bạch đức Thế tôn, nếu có vị Bí sô, Bí sô ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca nào thọ trì kinh này, vị quốc vương kia nên hiến cúng, cung cấp những thứ cần dùng, không để thiếu thốn, thì bốn thiên vương chúng con làm cho vị quốc vương kia, và quốc dân của ông, ai cũng yên ổn, tách xa tai họa. Bạch đức Thế tôn, có ai thọ trì đọc tụng kinh này mà vị quốc vương cung kính, hiến cúng, tôn trọng, tán dương, thì

chúng con làm cho vị quốc vương ấy được cung kính tôn trọng nhất trong các vị quốc vương, các vị quốc vương ai cũng tán dương ca tụng.

Đại hội nghe nói như vậy, ai cũng hoan hỷ, tiếp nhận và ghi nhớ.

Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn nghe bốn vị thiên vương cung kính hiến cúng kinh Ánh sáng hoàng kim và hộ trì cho người thọ trì kinh ấy, thì tán dương rằng lành thay, bốn thiên vương, các người đã ở nơi vô số chư vị Như lai quá khứ cung kính hiến cúng tôn trọng tán dương, gieo trồng thiện căn, làm theo chánh pháp, nói theo chánh pháp, đem chánh pháp phục vụ thế giới. Đối với chúng sinh, các người trường kỳ nghĩ cách lợi ích, khởi tâm đại bi, nguyện đem yên vui lại cho họ. Chính vì lý do

này mà làm các người hiện được hưởng thụ quả báo thù thắng. Nếu có quốc vương nào cung kính hiến cúng kinh Ánh sáng hoàng kim, thì các người phải siêng năng hộ trì cho [ông và quốc dân của ông] được yên ổn. Bốn thiên vương các người, và vô số dược xoa tùy thuộc, hộ trì kinh này, thì thế là hộ trì chánh pháp của chư vị Như lai quá khứ hiện tại vị lai, nên các người, với chư thiên và dược xoa, chiến đấu với tô la thì thường đắc thắng. Các người hộ trì kinh này thì do thần lực của kinh này mà loại trừ được mọi sự khổ não, giặc thù, đói khát, tật dịch. Do vậy, nếu thấy bốn chúng có ai thọ trì kinh vua này thì các người cũng nên siêng năng chung sức hộ trì, loại trừ suy tổn và đem lại yên vui cho họ.

Bốn vị thiên vương, lúc ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chấm đất, chắp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong thì vị lai, nơi đất nước, thành thị, làng xóm, núi rừng, đồng nội, chỗ nào và lúc nào bản kinh vua Ánh sáng hoàng kim này lưu hành đến, thì quốc vương chỗ ấy và lúc ấy nên hết lòng lắng nghe, tán dương, hiến cúng, lại cung phụng cho những người trong bốn chúng thọ trì kinh này, thâm tâm hộ trì cho họ tách rời suy não. Vì lý do này,

chúng con hộ trì cho quốc vương ấy, và cho quốc dân của ông, ai cũng yên ổn, rời xa lo buồn, thọ lượng tăng thêm, uy đức toàn hảo. Bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương ấy thấy những người trong bốn chúng thọ trì kinh này mà cung kính hộ vệ như cha như mẹ, cung cấp những thứ nhu cầu, thì bốn thiên vương chúng con thường hộ vệ cho, làm cho ai cũng tôn kính. Chúng con và vô số các thần dược xoa, kinh vua này ở đâu cũng ẩn mình hộ vệ, không để bị cản trở. Chúng con cũng hộ vệ cho những thính giả, và quốc vương lắng nghe kinh này, loại trừ suy tổn và đem lại yên ổn cho họ, giặc thù từ xứ khác cũng được làm cho thoái tán. Thế nên nếu có quốc vương nào khi lắng nghe kinh này mà lân bang thù địch, động binh xâm lăng phá hoại thì, bạch đức Thế tôn, do thần lực của kinh này mà chúng con sẽ cùng vô số dược xoa tùy thuộc, ai cũng ẩn mình hỗ trợ, làm cho lân bang thù địch kia phải tự đầu hàng, không dám bước đến cương giới của quốc gia ấy, có đâu dám sử dụng vũ khí mà sát phạt (55) .

Đức Thế tôn dạy bốn vị thiên vương rằng tốt lắm, các người có thể hộ vệ như vậy đối với kinh này. Vô số kiếp quá khứ, Như lai đã tu đủ loại khổ hạnh, được vô thượng bồ đề, chứng

nhất thế chủng trí, nên ngày nay mới tuyên thuyết kinh này. Nếu có quốc vương nào thọ trì kinh này, cung kính hiến cúng, thì [uy lực kinh này] sẽ làm cho quốc vương ấy hết suy tổn, được yên ổn, lại làm cho tất cả đất nước của quốc vương ấy đến nỗi giặc thù cũng phải thoái tán. Uy lực kinh này cũng làm cho tất cả quốc vương trong đại lục Thiệm bộ không có suy tổn, chinh chiến. Mà, các người nên biết, đại lục Thiệm bộ có tám mươi bốn ngàn quốc gia và quốc vương, quốc vương nào cũng thích thú, tự do, tài sản sung túc, hưởng thụ đầy đủ, không xâm lăng chiếm đoạt lẫn nhau. Ai cũng tùy phúc nhân đời trước mà thụ hưởng phúc quả đời này, không ai nghĩ xấu, ham chiếm nước khác. Ai cũng giảm thiểu ham muốn, muốn lợi kẻ khác, không gây cái khổ chinh chiến, đày ải. Dân chúng của các quốc vương ấy thì thương nhau, trên dưới hòa thuận như nước với sữa, mến trọng lẫn nhau, hoan hỷ thư nhàn, hiền lành khiêm tốn, tăng tiến thiện căn. Do vậy mà đại lục Thiệm bộ này yên vui, sung túc, dân chúng đông đảo, đất đai màu mỡ, lạnh nóng điều hòa, thời tiết thích hợp, nhật nguyệt tinh tú vận hành bình thường, gió mưa đúng lúc, không có tai ương, tài sản phong phú, tâm tính hào phóng, thường hành huệ thí, đủ mười

thiện nghiệp, và chết thì đa số sinh chư thiên, thiên chúng tăng lên. Bốn thiên vương, trong thì vị lai, có quốc vương nào lắng nghe kinh này, cung kính hiến cúng và thọ trì kinh này, thì được bốn chúng ca tụng, lại lợi ích cho chính các người và tùy thuộc của các người là vô số dược xoa. Vì vậy mà các quốc vương thường nên lắng nghe bản kinh vua này. Chính cái nước chánh pháp cái vị cam lộ này tăng thêm sức mạnh và tư thế cho thân tâm các người, làm cho các người tinh tiến mạnh mẽ, đầy đủ phúc đức uy quang. Các quốc vương ấy nếu hết lòng lắng nghe kinh này thì thế là đã đem sự hiến cúng lớn lao và hiếm có mà hiến cúng cho ta, Thích ca như lai. Hiến cúng Như lai là hiến cúng vô số chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại vị lai. Hiến cúng tam thế Như lai thì được cái khối công đức bất khả tư nghị. Vì lý do ấy, các người nên hộ trì [cho các quốc vương ấy], cho hoàng gia của họ, cho thần trấn hoàng cung, ai cũng khỏi suy tổn, được an lạc, thiện căn khó lường. Quốc dân của các quốc vương ấy cũng hưởng thụ đủ loại lạc thú ngũ dục, mọi sự xấu ác tiêu tan tất cả.

Bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, trong thì vị lại, có quốc vương nào ưa thích lắng nghe kinh vua Ánh sáng hoàng kim để cầu

mong bản thân và hoàng gia được sự yên vui bậc nhất; để làm cho ngôi vua hiện tại được thịnh đạt; để thu hoạch cái khối phúc đức vô lượng; để làm cho quốc dân và quốc gia của mình không bị thù địch, không lo buồn, không tai họa, thì, bạch đức Thế tôn, quốc vương ấy không nên phóng túng, nghĩ tưởng mông lung, mà phải cung kính, chân thành, thiết tha, muốn được lắng nghe tiếp nhận bản kinh vua tối thượng này. Muốn vậy thì trước hết quốc vương ấy phải trang hoàng một cung điện nào trong hoàng cung mà dễ thấy nhất và ông quí nhất, bằng cách đem nước thơm rưới đất, rải những bông hoa danh tiếng, đặt để pháp tòa sư tử đẹp nhất, trang khảm bằng ngọc quí, treo bảo cái tràng phan lên trên, rồi đốt hương liệu vô giá, tấu lên các loại âm nhạc. Bản thân quốc vương thì tắm rửa sạch sẽ, xoa hương thơm vào mình, mặc áo sạch và mới, đeo những chuỗi ngọc, nhưng ngồi trên cái ghế thấp nhỏ, không tự tôn, bỏ ngôi cao, rời ngạo mạn, đoan tâm chính niệm để chờ lắng nghe kinh vua này. Lại nữa, đối với vị pháp sư sẽ đến thì nghĩ tưởng là bậc đại sư; đối với thân quyến thì sinh từ tâm, nhìn nhau vui vẻ, mặt hiền hòa, nói dịu ngọt, đối với bản thân thì tràn ngập một nỗi vui mừng lớn lao, nghĩ rằng tôi

được lợi ích vĩ đại, ấy là được hiến cúng long trọng đối với bản kinh vua chúa. Quốc vương chuẩn bị như vậy rồi, thấy vị pháp sư đến thì lòng thành kính, khao khát, ngưỡng mộ.

Đức Thế tôn dạy bốn thiên vương, quốc vương ấy không nên không đi rước vị pháp sư. Quốc vương ấy phải mặc đồ sạch sẽ, trang sức bằng những chuỗi ngọc, đích thân cầm lọng dù màu trắng và hương hoa, nghiêm chỉnh quân cách, dàn nhiều nhạc cụ, đi bộ mà ra khỏi cửa hoàng thành đón rước vị pháp sư, vận dụng tâm tưởng, hết lòng tôn kính mà làm cái việc cầu chúc cát tường. Bốn thiên vương, tại sao quốc vương phải đích thân làm việc tôn kính hiến cúng như vậy? Vì quốc vương lúc ấy cất chân lên, đặt chân xuống, mỗi bước đã là tôn kính hiến cúng vô lượng chư vị Như lai, đã là vượt qua ngần ấy nỗi khổ sinh tử, đã là tương lai được làm ngần ấy ngôi vị luân vương. Lại tùy mỗi bước mà hiện tại phúc đức tăng trưởng, vương vị tự tại, cảm ứng khó lường, quần chúng kính trọng; mà tương lai vô số kiếp được cung điện thất bảo trong nhân loại và trên chư thiên, sinh ra ở đâu cũng làm vua chúa, thọ lượng tăng thêm, nói năng thông suốt, người trời tin chịu, không e sợ gì, được tiếng khen lớn, ai cũng ngưỡng mộ, ở trong

nhân thiên mà hưởng thụ hạnh phúc tuyệt diệu, được đại thế lực, có đại oai đức, thân tướng kỳ vĩ, uy nghiêm tột bậc, gặp được các đấng Nhân thiên sư, gặp được các bậc Thiêển tri thức, hoàn hảo cái khối phúc đức vô lượng. Bốn thiên vương nên biết, quốc vương ấy thấy những lợi ích như vậy nên phải đích thân đi rước pháp sư từ một du thiện na cho đến hàng trăm hàng ngàn du thiện na. Hãy nghĩ tưởng vị pháp sư ấy là Như lai. Rước về hoàng thành rồi, nghĩ rằng thế là đức Thích ca thế tôn vào trong hoàng cung của tôi, nhận cho sự hiến cúng của tôi, nói cho tôi nghe về diệu pháp. Rằng nghe diệu pháp rồi tôi không còn thoái chuyển vô thượng bồ đề, được gặp vô lượng chư vị Thế tôn. Rằng ngày nay tôi đã tấu những nhạc cụ thượng thặng, và đem những cúng phẩm thù thắng, hiến lên tam thế Thế tôn. Rằng ngày nay tôi đã bạt nhổ vĩnh viễn cái khổ trong thế giới Diêm vương, đã gieo trồng hạt giống thiện căn của Phạn vương, Đế thích, Luân vương. Rằng việc tôi làm ngày nay sẽ làm cho vô số chúng sinh, thoát sinh tử được niết bàn, tích tụ cái khối phúc đức bất khả tư nghị; làm cho thân quyến và con dân của tôi yên ổn; làm cho đất nước của tôi thanh bình, không tai họa, kẻ ác và giặc thù không thể quấy phá,

xâm lược, rời xa mọi nỗi lo buồn. Bốn thiên vương, quốc vương ấy nên trân trọng như vậy đối với diệu pháp, lại nên hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương đối với bốn bộ đệ tử Như lai. Rồi trước hết đem cái thắng phúc của thiện căn này mà hồi hướng cho chính các người, và tùy thuộc của các người. Thì quốc vương ấy có cái phúc đức rất lớn làm yếu tố, nên hiện tại được đại tự tại, tăng thêm uy quang, sự cát tường và tướng tốt đẹp đều trang nghiêm, và đối với mọi loại giặc thù ông có năng lực đem diệu pháp mà chiến thắng.

Lúc ấy bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương nào tôn kính diệu pháp, muốn nghe kinh vua được như vậy, lại tôn kính hiến cúng bốn bộ thọ trì kinh vua, [trong đó có vị pháp sư], và muốn làm cho chúng con hoan hỷ, thì gần một bên pháp tòa, hãy rưới nước thơm, rải bông hoa, đặt ghế bàn cho bốn thiên vương chúng con. Chúng con sẽ nghe pháp chung với quốc vương. Quốc vương được thiện căn thì cũng đem một phần cái phúc của thiện căn ấy hồi hướng cho chúng con. Bạch đức Thế tôn, khi quốc vương thỉnh mời vị pháp sư bước lên pháp tòa, thì cũng có một phần vì chúng con mà đốt các danh hương hiến cúng kinh vua này. Bạch đức Thế tôn, khói

hương ấy, trong khoảnh khắc, bay lên không gian, bay đến cung điện của chúng con, và biến thành hương cái ở trong không gian. Chư thiên chúng con liền nghe được hơi thơm của danh hương, và thấy khói hương có ánh sáng màu hoàng kim, chiếu rực cung điện của chúng con, chiếu đến cung điện của Phạn vương, của Đế thích, của Đại biện tài thiên, của Đại cát tường thiên, của Kiên lao địa thần, của Chánh liễu tri đại tướng, của chư thần hai mươi tám bộ dược xoa, của Đại tự tại thiên, của Kim cang mật chủ, của Bảo hiền đại tướng, của quỉ mẫu Ha lị để và năm trăm quỉ tử, của long vương hồ Vô nhiệt não, của long vương Đại dương. Bạch đức Thế tôn, chư thiên chư thần như vậy, nơi cung điện của mình, ai cũng thấy khói hương ấy trong khoảnh khắc biến thành hương cái, nghe hơi thơm của khói hương và thấy ánh sáng của khói hương đến khắp tất cả cung điện của chư thiên chư thần.

Đức Thế tôn bảo bốn thiên vương, khói hương ấy, với hơi thơm và ánh sáng, không phải chỉ bay đến, biến thành hương vân hương cái và phóng ánh sáng lớn ở những cung điện [mà các người thấy được]. Khói hương do chính tay quốc vương tự bưng lò hương mà đốt lên để hiến cúng kinh vua ấy, trong khoảnh

khắc, còn bay đến khắp đại thiên thế giới này với trăm ức nhật nguyệt, trăm ức núi Diệu cao, trăm ức bốn đại lục. Tại cung điện của tất cả tám bộ trong đại thiên thế giới này, khói hương ấy tràn đầy không gian, biến thành hương vân và hương cái, ánh sáng màu hoàng kim của vân cái này chiếu khắp cung điện chư thiên [và chư thần]. Tất cả hương vân và hương cái trong đại thiên thế giới này toàn là do cái lực của uy thần kinh vua Ánh sáng hoàng kim. Nhưng không phải khói hương do chính tay quốc vương bưng lò đốt lên hiến cúng kinh vua này chỉ bay đến khắp đại thiên thế giới này, mà, trong khoảnh khắc, cũng bay đến khắp vô lượng quốc độ của chư vị Như lai. Ở trên các Ngài, trong không gian, khói hương cũng [kết thành hương vân và] biến thành hương cái, chiếu ra ánh sáng hoàng kim. Đức Như lai nào cũng nghe hơi thơm của khói hương nhiệm mầu ấy, cũng nhìn thấy hương vân hương cái và ánh sáng hoàng kim ấy hiện ra khắp nơi vô lượng chư vị Như lai, thì chư vị Như lai cùng quan sát, và khác miệng cùng tiếng mà tán dương vị pháp sư, rằng lành thay bậc đại trượng phu, ông có năng lực quảng bá bản kinh sâu xa mầu nhiệm! Như thế là ông đã thành tựu cái khối phúc đức bất khả tư nghị. Ai

lắng nghe ông giảng kinh này thì cái lượng công đức có được thật quá nhiều, huống chi sao chép, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, diễn nói cho người, làm đúng kinh dạy. Tại sao, vì, thiện nam tử, ai nghe bản kinh Ánh sáng hoàng kim này thì không còn thoái chuyển nữa đối với vô thượng bồ đề. Chư vị Như lai trong vô lượng quốc độ còn khác miệng cùng tiếng, ngồi ngay trên pháp tòa mà tán dương vị pháp sư, rằng lành thay thiện nam tử, trong đời sau, ông do tinh tiến lực mà tu được vô số khổ hạnh, đầy đủ hai loại tư lương phúc đức và trí tuệ, siêu việt trên hiền thánh, vượt ra quá ba cõi, làm bậc tối tôn tối thắng, sẽ ngồi dưới bồ đề thọ vương một cách trang nghiêm thù thắng, năng lực cứu được chúng sinh có liên hệ với mình (56) ở trong đại thiên thế giới, khéo léo thắng được ma quân hình nghi đáng sợ, thực hiện cái tuệ giác biết các pháp một cách hơn hết, trong sáng, rất sâu, không gì trên nữa, rất chính xác và cùng khắp. Thiện nam tử, ông sẽ ngồi trên kim cang tòa, chuyển cái pháp luân vô thượng, được chư vị Như lai tán dương, đủ cả mười hai hành tướng mầu nhiệm, cực kỳ sâu xa. Ông gióng trống pháp vô thượng rất lớn, thổi loa pháp vô thượng rất mầu, dựng cờ pháp vô thượng rất cao, đốt

đuốc pháp vô thượng rất sáng, mưa nước pháp vô thượng rất ngọt, cắt đứt vô lượng phiền não kết thắt, làm cho vô lượng chúng sinh vượt qua biển cả đáng sợ mà không bến bờ, chấm dứt sự luân hồi bất tận của sinh tử, gặp được vô lượng chư vị Như lai.

Bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, kinh Ánh sáng hoàng kim này, trong hiện tại vị lai, thành tựu được vô lượng công đức như vậy. Thế nên quốc vương nào được nghe bản kinh mầu nhiệm này là vì đã gieo trồng thiện căn nơi vô lượng chư vị Thế tôn. Chúng con sẽ hộ trì cho quốc vương ấy. Lại vì nhìn thấy vô lượng phúc đức, nên bốn thiên vương chúng con, cùng với vô lượng chư thần tùy thuộc, khi tại cung điện của mình thấy khói hương biến hiện hương vân hương cái, thì ẩn mình đi, vì để được nghe pháp nên đến chỗ thuyết pháp là cung điện bậc nhất của hoàng cung quốc vương. Các vị Phạn vương, Đế thích, Đại biện tài thiên, Đại cát tường thiên, Kiên lao địa thần, Chánh liễu tri đại tướng, chư thần hai mươi tám bộ dược xoa, Đại tự tại thiên, Kim cang mật chủ, Bảo hiền đại tướng, quỉ mẫu Ha lị để và năm trăm quỉ tử, long vương hồ Vô nhiệt não, long vương Đại dương, vô lượng chư thiên và dược xoa cũng vì để được nghe pháp

nên ẩn mình mà đến chỗ đặt pháp tòa cao để thuyết pháp là cung điện bậc nhất của quốc vương. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, với chư thần dược xoa tùy thuộc, sẽ một lòng cùng quốc vương làm thiện tri thức cho nhau. Vì ông là đại thí chủ pháp thí, đem cam lộ vị mà sung mãn cho chúng con, nên chúng con sẽ hộ vệ cho ông, loại trừ tai họa cho ông, làm cho ông được yên ổn, lại làm cho hoàng cung, quốc gia và quốc dân của ông tiêu tan được mọi thứ tai biến.

Bốn thiên vương lại cùng nhau chắp tay mà thưa, bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương nào trong quốc gia của mình có kinh này mà chưa quảng bá bao giờ, muốn rời bỏ, không thích lắng nghe, không hiến cúng ca tụng, thấy người trong bốn bộ đệ tử Thế tôn thọ trì kinh này cũng không tôn trọng hiến cúng, làm cho chúng con cùng thân thuộc, và vô lượng chư thiên, không ai được nghe diệu pháp rất sâu xa, mất vị cam lộ, mất nước chánh pháp, không còn uy quang và thế lực, nẻo dữ thêm lên, người trời bớt đi, rơi sông sinh tử, mất đường niết bàn. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, và những dược xoa tùy thuộc của chúng con, thấy như vậy nên bỏ quốc gia ấy, không có lòng nào hộ vệ. Chẳng

những chúng con bỏ quốc gia của quốc vương ấy, mà các đại thiện thần có thệ nguyện hộ vệ đất nước cũng bỏ mà đi. Bỏ đi rồi, quốc gia ấy có đủ loại tai họa. Vị thế quốc gia bị mất (57) . Quốc dân không có thiện tâm. Chỉ có tù đày, tàn hại, hận thù, đấu đá, dèm pha, dua nịnh, cô thế oan khuất, tật dịch hoành hành, sao chổi thường xuất hiện, hai mặt trời cùng xuất hiện (58) , nhật thực nguyệt thực bất thường, hai cầu vồng đen trắng xuất hiện, sao sa, địa chấn, lòng giếng phát tiếng, mưa bạo, gió dữ, thời tiết hổn loạn, đói, mất mùa, kẻ thù và giặc giã thường từ xứ khác đến cướp phá xâm lược, quốc dân khổ sở, đất nước không có chỗ nào bình yên. Bạch đức Thế tôn, khi bốn thiên vương chúng con, vô lượng chư thiên thiện thần, cùng với thiện thần cũ hộ vệ quốc gia ấy, đều xa lánh cả, thì quốc gia ấy sinh ra lắm sự tai quái dữ dằng như vậy.

Bạch đức Thế tôn, quốc vương nào muốn quốc gia vui vẻ, muốn quốc dân yên ổn, muốn chiến thắng ngoại địch cho đất nước thịnh vượng, muốn lưu bố chánh pháp cho nỗi khổ điều dữ tan biến, thì, bạch đức Thế tôn, quốc vương ấy nên lắng nghe kinh vua nhiệm mầu này, nên hiến cúng những người thọ trì kinh này. Làm như vậy thì chúng con với vô lượng

chư thiên thiện thần, do cái thiện căn lực lắng nghe chánh pháp và uống cam lộ vị mà gia tăng thắng ích cho chúng con, cho tùy thuộc của chúng con, cho chư thiên thiện thần, tại sao, vì quốc vương ấy hết lòng lắng nghe tiếp nhận kinh này.

Bạch đức Thế tôn, vì chúng sinh mà Phạn vương thường nói những luận thuyết xuất thế, mà Đế thích nói những luận thuyết đa dạng, và các tiên nhân ngũ thông cũng nói mọi thứ luận thuyết. Phạn vương, Đế thích và tiên nhân ngũ thông tuy có vô số luận thuyết, nhưng đức Thế tôn vì thương nhân loại và chư thiên mà tuyên thuyết kinh Ánh sáng hoàng kim thì, so với những luận thuyết trên, phẩm chất hơn đến vô số bội số, không thể nào ví dụ được nữa. Tại sao? Vì kinh ấy có năng lực làm cho bao nhiêu quốc vương của đại lục Thiệm bộ đều đem chánh pháp mà phục vụ quốc gia, có năng lực ban cho chúng sinh mọi sự an lạc, làm cho bản thân các quốc vương, cho hoàng gia và quốc dân của các quốc vương ấy, đều không bị khổ não, không bị giặc thù xâm lăng tàn hại, mọi sự dữ dằng đều đi rất xa, đất nước trừ hết tai họa, hoán cải bằng chánh pháp mà không còn mọi sự tranh tụng. Do vậy, các quốc vương mỗi người nơi quốc gia của mình hãy đốt lên ngọn

đuốc chánh pháp mà soi sáng vô tận, tăng thêm chư thiên và tùy thuộc của chư thiên. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con với vô lượng chư thiên thiện thần, bộ chúng dược xoa, với bao nhiêu chư thiên thiện thần trong đại lục Thiệm bộ, do việc làm của quốc vương ấy mà được uống cam lộ vị tối thượng, được đại uy đức, thế lực và ánh sáng có đủ tất cả, và tất cả chúng sinh cũng được yên ổn; vị lai thì vô số kiếp thường hưởng hạnh phúc; được gặp chư vị Thế tôn, gieo trồng thiện căn, để rồi chứng được vô thượng bồ đề. Vô lượng thắng ích như vậy toàn là do đức Thế tôn đem đại từ bi quá hơn Phạn vương, đem đại trí tuệ quá hơn Đế thích, đem đại khổ hạnh quá hơn các tiên nhân ngũ thông, đem những sự trải qua vô số kiếp ấy, vì chúng sinh mà tuyên thuyết bản kinh nhiệm mầu này, làm cho tất cả quốc vương và dân chúng trong toàn cõi đại lục Thiệm bộ hiểu được, trong phạm vi thế gian, những phương thức quản trị quốc gia và cải hóa quốc dân. Nhờ kinh này quảng bá mà nơi nào cũng được yên vui. Cái phúc như vậy toàn là do từ bi lực của đức Thích tôn, vị thầy cao cả của chúng con, quảng bá rộng rãi kinh này. Bạch đức Thế tôn, vì vậy mà các quốc vương hãy thọ trì, hiến cúng cung kính tôn

trọng tán dương bản kinh vua nhiệm mầu này. Tại sao, vì bản kinh này đem những phúc đức bất khả tư nghị như vậy mà lợi ích tất cả, nên còn mệnh danh là bản kinh Chúa tể tối thượng. Bấy giờ đức Thế tôn dạy bốn thiên vương, các người, và tùy thuộc của các người, cùng với vô lượng chư thiên, thấy quốc vương nào hết lòng lắng nghe, hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương kinh này, thì hãy hộ trì cho quốc vương ấy hết mọi suy tổn, và như vậy cũng làm cho các người hưởng thụ yên vui. Trong bốn bộ đệ tử của Như lai, ai quảng bá được kinh vua này, thì thế là ngay trong nhân loại và chư thiên, những người ấy làm việc Phật làm một cách rộng lớn, đem lại thắng ích cho vô số chúng sinh. Những người như vậy, bốn thiên vương các người hãy thường xuyên hộ vệ, đừng để họ bị việc khác quấy nhiễu. Hãy làm cho thân tâm của những người như vậy được yên tĩnh để quảng bá kinh vua này tồn tại liên tục, lợi ích chúng sinh cho đến cùng tận thời gian vị lai.

Bây giờ Đa văn thiên vương từ chỗ ngồi đứng dậy mà thưa, bạch đức Thế tôn, con có một minh chú tên là Ngọc như ý. Người nào ưa thích thọ trì minh chú ấy thì công đức vô lượng. Con luôn luôn hộ vệ cho người ấy rời khổ được vui, có năng lực hoàn thành hai loại

tư lương phúc đức và trí tuệ. Muốn thọ trì minh chú ấy thì trước hết phải trì tụng minh chú giữ gìn bản thân. Đa văn thiên vương liền nói minh chú giữ gìn bản thân:

Nam mô, Vai sra va na da ma ha ra ja da, tát da tha, ra, ra, ra, ra, ku nu, ku nu, khu nu, khu nu, sa pa, sa pa, ma ha vi ka ra ma, ma ha vi ka ra ma, ma ha ra ja, rát sa, rát săn tu, năng, sa ra, sát toa năng, soa ha.

(Namo Vaisravanayamaharajaya tadyatha ra ra ra ra kunu kunu khunu khunu sapa sapa mahavikarama mahavikarama maharaja raksa raksantu nam sarva sattvanam svaha).

Bạch đức Thế tôn, trì tụng minh chú này thì phải lấy chỉ trắng mà trì tụng bảy biến, mỗi biến thắt một gút, rồi buộc vào sau khuỷu tay, thì việc giữ gìn bản thân được thành tựu. Kế đó, phải tắm rửa sạch sẽ, mặc đồ sạch sẽ, rồi đem các hương liệu như an tức, chiên đàn, long não, tô hạp, đa yết la, huân lục, mỗi phần bằng nhau, trộn chung lại, tự tay bưng lò hương mà đốt hương liệu ấy để hiến cúng. Rồi ở trong cái phòng yên tĩnh (59) mà trì tụng mình chú triệu thỉnh con, Đa văn thiên vương.

Đa văn thiên vương liền nói minh chú triệu thỉnh:

Nam mô, Vai sra va na da, nam mô, Đa na đa da, Đa nết va ra da, a ka sá, a pa ri mi ta, đa nết va ra, pa ra ma, ka ru ni ka, sa va, sát toa hi ta chin ta, ma ma, đa na, va đa pa dê, soa dăm, a ka sa, soa ha.

(Namo Vaisravanya namo Danadaya Danesvaraya akarsa aparimita danesvara parama karunika sarva sattvahitacinta mama dana vardhaparye svayam akarsa svaha).

Trì tụng minh chú này bảy biến rồi mới trì tụng minh chú căn bản là minh chú Ngọc như ý. Muốn trì tụng minh chú Ngọc như ý thì trước hết phải xướng hồng danh mà kính lạy Tam bảo, rồi lạy con, [với lời này: kính lạy] Đa văn thiên vương, người có năng lực ban cho tiền tài bảo vật, làm cho sở cầu mãn nguyện, thành tựu an lạc. Xướng lạy như vậy rồi trì tụng minh chú Ngọc như ý của con, Đa văn thiên vương, minh chú có năng lực đem cho người sự vui vẻ tùy ý. Đa văn thiên vương liền đối trước đức Thế tôn mà nói minh chú Ngọc như ý:

Nam mô, rát na tra da da, nam mô, Vai sra ma na da, ma ha ra ja da, tát da tha, si mi, si

mi, su mu, su mu, chăn đa, chăn đa, cha rê, cha rê, sa ra, sa ra, ka ra, ka ra, ki ri, ki ri, ku ru, ku ru, mu ru, mu ru, chu ru, chu ru, sa đa da, át ma năm, nít dăm, ăn ta ra, đa tu, soa ha; nam mô, Vai sra ma na da, soa ha, đa na đa da, soa ha, na mô ra tha, pa ri pu ri ka da, soa ha.

(Namo ratnatrayaya namo Vaisramanaya maharajaya tadyatha simi simi sumu sumu canda canda care care sara sara kara kara kiri kiri kuru kuru muru muru curu curu sadaya atmanam nityam antara dhatu svaha; namo Vaisramanaya svaha dhanadaya svaha namoratha paripurikaya svaha).

[Bạch đức Thế tôn], thọ trì minh chú Ngọc như ý thì trước hết tụng một ngàn biến, sau đó, nơi trong tịnh thất (60) dùng cù ma (61) bôi đất, làm một đàn tràng nhỏ. Tùy thời mà đem ẩm thực nhất tâm hiến cúng. Thường xuyên đốt hương quí, sao cho khói hương không ngớt. Rồi tụng minh chú Ngọc như ý, ngày đêm tập trung tâm trí vào đó. Tụng sao chỉ tai mình tự nghe, đừng để ai biết. Thì bấy giờ sẽ có con của con, Đa văn thiên vương, tên là vương tử Thiền ni si, hiện thân đồng tử, đến chỗ người trì tụng, hỏi người cần gì mà kêu gọi phụ vương của tôi? Người trì tụng hãy trả lời,

rằng tôi muốn hiến cúng Tam bảo nên cần tiền của, xin thiên vương ban cho. Vương tử Thiền ni si nghe lời ấy rồi, tức tốc trở về, tâu với con, rằng thưa phụ vương, nay có thiện nhân muốn chí thành hiến cúng Tam bảo mà thiếu tiền của, vì vậy mà triệu thỉnh phụ vương. Con bảo, con đi gấp đi, mỗi ngày đem cho thiện nhân ấy một trăm ca lị sa ba na (62) . Người thọ trì minh chú thấy như vậy thì biết việc thành được. Hãy một mình ở trong tịnh thất ấy, đốt hương mà nằm. Đặt một cái hộp thơm bên giường. Mỗi sáng sớm nhìn vào sẽ được của mình cầu. Mỗi khi được của thì nội ngày ấy hãy hiến cúng Tam bảo bằng hương hoa ẩm thực, lại đem cho những người nghèo thiếu. Phải sử dụng như vậy cho hết, không được cất giữ. Đối với chúng sinh phải sinh tâm từ bi, không được sinh lòng giận dữ, dối trá, dua nịnh, tác hại. Giận dữ thì tức khắc mất linh nghiệm. Phải thường xuyên giữ cho tâm chớ có giận dữ. Lại nữa, thọ trì minh chú Ngọc như ý thì mỗi ngày tưởng nhớ đến con, Đa văn thiên vương, cùng với con trai con gái thân quyến của con, ca tụng, tán dương, và thường đem mười thiện nghiệp mà hỗ trợ cho nhau, làm cho chư thiên chúng con phúc lực càng sáng, thiện nghiệp càng lớn, chứng được bồ đề. Chư thiên chúng

con thấy như vậy thì ai cũng rất hoan hỷ, cùng đến hộ vệ cho người thọ trì minh chú. Người thọ trì minh chú ấy thọ lượng lâu dài, vĩnh ly ba nẻo đường dữ, thường xuyên tuyệt hết tai nạn. Người ấy cũng được làm cho được ngọc như ý, được kho tàng ẩn trong lòng đất, thần lực tự tại, sở nguyện thành cả. Cầu quan chức, vinh hoa, không có gì không vừa ý. Lại còn hiểu được tiếng nói của chim muông.

Bạch đức Thế tôn, thọ trì minh chú Ngọc như ý mà muốn nhìn thấy con tự hiện thân, thì ngày tám hoặc ngày rằm mỗi tháng, lấy vải trắng vẽ tượng đức Thế tôn, bằng cách dùng nhựa cây và nhiều màu mà tô vẽ. Người vẽ tượng phải được truyền thọ cho giới Bát quan trai. Bên trái tượng đức Thế tôn thì vẽ tượng Cát tường thiên nữ, bên phải tượng đức Thế tôn thì vẽ con, Đa văn thiên vương. Lại vẽ con trai con gái thân quyến của con. Rồi đặt để cho đúng phép. Bày ra bông hoa đủ màu, đốt lên hương liệu danh tiếng. Thắp đèn sáng luôn, ngày đêm không tắt. Ẩm thực thượng hạng và tinh tế, những thứ quí lạ, đều đem lòng thiết tha mà hiến cúng theo lúc. Thọ trì minh chú Ngọc như ý thì không được với tâm trí dễ dãi. Và khi triệu thỉnh con thì tụng minh chú này:

Na ma hơ, Sri, kăn na da, bút đa da, nam mô, Vai sra ma na da, dát sa ra ja da, ma ha ra ja, a đi ra ja da, na ma hơ, sri dê, ma ha đêv dê, tát da tha, ta ra, ta ra, tu ru, tu ru, ba la, ba la, su sút đi, ha na, ha na, ma ni ka na ka, va rát vai đu ry da, múc ti ka lăm kri ta, sa ra ra da, sar va sát toa, hi ta ka ma, Vai sra ma na sri da, đê vi pra đa ya, ê hi, ê hi, ma vi lăm ba, gu ri na, gu ri na, pra si da, pra si da, đa đa hi, ma ma, a na ka na ma da, đa sá na, ka ma si da, đa săn năn, ma ma, ma na, pa ri ha ra đa da, soa ha.

(Namah Sri kannaya buddhaya namo Vaisramanaya yaksarajaya maharaja adhirajaya namah sriye mahadevye tadyatha tara tara turu turu bala bala susuddhi hana hana manikanaka vajravaidurya muktikalamkrsta sariraya sarvasattva hitakama Vaisramanasriya devipradhaya ehy ehi mavilamba ghurna ghurna prasya prasya dadhahi mama amakanamaya darsana kamasya darsanan mama mana pariharadhaya svaha).

Bạch đức Thế tôn, nếu con thấy người ấy tụng trì minh chú, lại thấy hiến cúng trang trọng như vậy, thì thương mến và hoan hỷ. Con liền biến thể làm thân thiếu nhi, thân lão

trượng, hay thân Bí sô, tay cầm ngọc như ý và túi vàng mà vào đạo tràng, thân thì thể hiện tôn kính, miệng thì niệm hồng danh của đức Thế tôn, rồi nói với người thọ trì minh chú Ngọc như ý, rằng tùy người cầu gì tôi cũng làm cho như nguyện. Muốn ẩn rừng rú, muốn chế tạo ngọc, muốn mọi người yêu mến, muốn những thứ bạc vàng, muốn trì minh chú nào cũng linh nghiệm, muốn thần thông, trường thọ, thắng diệu lạc, không có gì không vừa ý. Tôi nay chỉ nói mấy việc như vậy. Muốn cầu gì nữa thì cũng tùy ý thành tựu. Kho báu thì vô tận, phúc đức thì vô cùng. Giả sử mặt trời mặt trăng sa xuống mặt đất, hoặc đại địa có lúc di chuyển vị trí, lời nói chắc thật của tôi cũng không bao giờ vô hiệu quả, yên vui thường có, hạnh phúc tùy tâm.

Bạch đức Thế tôn, có ai thọ trì kinh vua Ánh sáng hoàng kim mà đọc tụng minh chú Ngọc như ý, thì không mượn sự mệt nhọc nhiều lắm mà linh nghiệm vẫn mau chóng thành tựu. Bạch đức Thế tôn, nay con vì bao kẻ nghèo nàn, khốn khó, khổ não, mà tuyên thuyết minh chú Ngọc như ý là để cho họ được lợi ích lớn lao, được giàu vui, tự tại, vô bệnh, cho đến suốt đời vẫn được con hộ vệ, theo dõi người thọ trì minh chú mà loại trừ cho họ bao nhiêu

tai ách. Con lại làm cho những người quảng bá mà duy trì kinh vua Ánh sáng hoàng kim, và những người thọ trì minh chú Ngọc như ý, trong chu vi mỗi phía trăm bước, được ánh sáng chiếu đến. Cả ngàn thần dược xoa của con cũng thường hộ vệ, tùy ý sai sử, họ làm vừa lòng cả. Con nói chân thành, không rỗng, không dối, chỉ có đức Thế tôn chứng biết cho con.

Bấy giờ, khi Đa văn thiên vương nói về minh chú Ngọc như ý rồi, đức Thế tôn dạy, rằng lành thay thiên vương, ông có năng lực xé nát mạng lưới nghèo khổ cho chúng sinh, làm cho họ giàu, vui, nên đã tuyên thuyết minh chú Ngọc như ý. Ông lại làm cho kinh vua này quảng bá cả thế giới.

Bốn vị thiên vương cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo một bên vai, đảnh lễ ngang chân đức Thế tôn, rồi gối bên phải quì xuống chấm đất, chắp tay cung kính, đem chỉnh cú tuyệt diệu mà tán dương đức Thế tôn.

(1) Khuôn mặt Thế tôn

Như trăng tròn sáng,

Như ngàn mặt trời

Phóng ánh quang minh.

Mắt trong dài rộng

Như cánh sen xanh.

Răng thì đều khít

Trắng như tuyết ngọc.

(2) Đức tính Thế tôn

Vô biên như biển,

Bao phẩm chất quí

Dồn lại ở đây;

Nước đại giác tuệ

Được giữ dẫy đầy,

Ngọc đại thắng định

Sung mãn trong đó.

(3) Bàn chân chỉ tròn

Bố trí tuyệt đẹp,

Bằng phẳng vững vàng

Như bánh xe êm (63) .

Các ngón tay chân

Có mạng tuyệt đẹp,

Tựa như mạng chân

Của con nga vương.

(4) Thân thể Thế tôn

Núi vàng sáng rực,

Trong sạch đặc thù

Không ai sánh bằng,

Lại đầy phúc đức

Như núi Diệu cao:

Chúng con kính lạy

Núi chúa như vậy.

(5) Tướng hảo vô lượng

Tựa như không gian,

Phóng ra ánh sáng

Hơn ngàn mặt trời;

Coi như huyễn ảo

Bất khả tư nghị:

Chúng con kính lạy

Đấng Không vướng mắc.

Bốn thiên vương tán dương đức Thế tôn rồi, Ngài cũng nói lại bằng những chỉnh cú sau đây.

(6) Ánh sáng hoàng kim

Kinh tối thượng này

Là được tuyên thuyết

Bởi đấng Vô thượng.

Thiên vương các người

Hãy thường hộ vệ;

Hãy có tâm chí

Dũng mãnh bất thoái.

(7) Kinh này quí báu

Cùng cực sâu xa,

Năng lực làm cho

Chúng sinh yên vui.

Bởi vì làm cho

Chúng sinh yên vui,

Nên thường lưu hành

Đại lục Thiệm bộ.

(8) Nhưng làm cho cả

Đại thiên thế giới

Bao loại chúng sinh

Trong thế giới ấy,

Nhất là địa ngục

Ngạ quỉ bàng sinh,

Những nẻo khổ ấy

Đều được loại trừ.

(9) Những vị quốc vương

Toàn cõi Thiệm bộ,

Cùng với bao nhiêu

Quốc dân của họ,

Cái lực kinh này

Làm cho hoan hỷ,

Và được hộ vệ

Giữ cho thanh bình.

(10) Tất cả nhân loại

Trong đại lục này

Không bệnh không khổ

Không giặc không cướp;

Nhờ trong quốc gia

Quảng bá kinh này,

Quốc dân yên ổn

Sung túc vui thỏa.

(11) Những ai lắng nghe

Bản kinh vua này,

Muốn cầu cao sang

Cầu tài cầu lợi,

Cầu cho đất nước

Phong phú thái bình,

Tùy tâm cầu nguyện

Thỏa mãn tất cả.

(12) Giặc từ xứ khác

Cũng làm lui mất,

Trong quốc gia mình

Thường sống yên ổn;

Chính nhờ cái lực

Của kinh vua này

Mà thoát khổ não

Mà không lo sợ.

(13) Tựa như cây ngọc

Ở chính trong nhà

Thì sinh tất cả

Công cụ hạnh phúc;

Bản kinh tối thượng

Cũng là như vậy,

Ban cho quốc vương

Bao nhiêu thắng phúc.

(14) Như nước trong sạch

Mà lại mát ngọt,

Thì trừ được hết

Cái nóng đói khát;

Bản kinh tối thượng

Cũng là như vậy,

Ai ưa phúc lạc

Làm cho thỏa mãn.

(15) Như kẻ trong nhà

Có hộp ngọc quí,

Thì sự hưởng dụng

Toàn theo ý muốn;

Bản kinh tối thượng

Cũng là như vậy,

Phúc lạc tùy tâm

Không thiếu thốn gì.

(16) Thiên vương các người

Cùng với chư thiên

Hãy nên hiến cúng

Bản kinh vua này;

Phụng trì kinh này

Theo lời Như lai,

Thì đủ tất cả

Trí tuệ uy thần.

(17) Hiện tại mười phương

Chư vị Như lai

Cùng nhau hộ trì

Bản kinh vua này;

Thấy ai đọc tụng

Thọ trì kinh này

Thì khen lành thay,

Rất là hiếm có!

(18) Những ai lắng nghe

Bản kinh vua này,

Thân tâm phấn chấn

Hoan hỷ tràn ngập;

Thường có trăm ngàn

Bộ chúng dược xoa

Ở đâu cũng theo

Mà hộ vệ cho.

(19) Thế giới hệ này

Bộ chúng chư thiên

Số lượng vô lượng

Không thể nghĩ bàn,

Ai cũng lắng nghe

Bản kinh vua này

Hoan hỷ hộ vệ

Chứ không thoái chuyển.

(20) Những ai lắng nghe

Bản kinh vua này,

Thì uy đức mạnh

Thì tự tại luôn;

Làm cho tăng thêm

Nhân loại chư thiên,

Làm hết suy bại

Làm thêm ánh sáng.

Bốn thiên vương nghe những lời chỉnh cú này rồi hoan hỷ phấn chấn, thưa rằng bạch đức Thế tôn, từ xưa đến nay chúng con chưa từng được nghe pháp âm thậm thâm vi diệu như thế này, trong lòng vừa mừng vừa tủi, mắt mũi trào nước, cả người chấn động, chứng được sự thể hiếm có, bất khả tư nghị. Các thiên vương liền lấy thiên hoa mạn đà và đại mạn đà tung rải trên đức Thế tôn. Họ hiến cúng một cách thù thắng như vậy rồi, lại thưa, bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con ai cũng có năm trăm dược xoa tùy thuộc, sẽ thường xuyên hộ vệ kinh này, và vị pháp sư tuyên thuyết kinh này, đem ánh sáng trí tuệ mà hỗ trợ. Vị pháp sư ấy có quên chữ nghĩa nào trong kinh vua này, thì chúng con làm cho vị ấy nhớ lại, không quên. Chúng con cũng hiến cho vị pháp sự ấy minh chú thù thắng, để vị ấy được toàn hảo. Lại làm cho bản kinh vua tối thượng này ở đâu thì quảng bá cho người, không mau chóng ẩn mất.

Khi ở trong đại hội, đức thế tôn tuyên thuyết pháp thoại này, thì vô lượng chúng sinh được sự hùng biện đầy trí lớn thông minh, thu thập cái khối phúc đức vô số lượng, rời lo buồn, phát hoan hỷ, khéo hiểu mọi thứ luận thuyết, bước lên trên đường thoát ly, không còn thoái chuyển mà mau chóng chứng được vô thượng bồ đề.

Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Vào lúc bấy giờ Đại Cát Tường thiên nữ tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, bước tới đảnh lễ ngang chân đức Thế tôn, chắp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, nếu con thấy trong bốn bộ đệ tử của đức Thế tôn có ai tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, giảng nói cho người bản kinh Ánh sáng hoàng kim này, thì con chuyên tâm tôn kính hiến cúng những vị pháp sư ấy. Đồ ăn, đồ mặc, đồ nằm, dược

phẩm, cùng với tất cả đồ dùng cần thiết cho đời sống, con làm cho đủ cả, không thiếu thứ gì. Để những vị pháp sư ấy sống thư thái mà, ngày cũng như đêm, tư duy cứu xét văn tự và nghĩa ý của bản kinh vua này. Nhờ vậy mà làm cho bản kinh vua này quảng bá rộng rãi trong đại lục Thiệm bộ, để cho những người đã trồng thiện căn nơi chỗ vô số chư vị Thế tôn thường được lắng nghe, chứ không ẩn mất mau chóng; để cho những người ấy trong vô số kiếp sẽ hưởng hạnh phúc vượt bậc trong nhân loại chư thiên, hiện tại thì sung túc, không bao giờ còn bị đói khát. Lại nhờ vậy mà làm cho chúng sinh được hưởng yên vui, được gặp chư vị Thế tôn, vị lai mau được vô thượng bồ đề, tuyệt hẳn cái khổ luân hồi ba nẻo đường dữ.

Bạch đức Thế tôn, con nhớ quá khứ có đức Thế tôn danh hiệu Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như lai, đủ mười đức hiệu. Con đã gieo trồng thiện căn ở nơi đức Thế tôn ấy. Chính nhờ thần lực của đức Thế tôn ấy từ bi da trì mà làm cho con nghĩ chỗ nào, nhìn hướng nào, đến nước nào, đều đem lại lạc thú cho vô số chúng sinh; ngoài y phục, ẩm thực, những thứ cần thiết để sống, họ còn có cả bạc vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chân châu. Do vậy, những ai

chí tâm đọc tụng kinh vua Ánh sáng hoàng kim này, thì cũng nên mỗi ngày đốt những hương liệu danh tiếng, chưng những bông hoa tốt đẹp, vì con mà hiến cúng đức Lưu ly kim sơn bảo hoa quang chiếu cát tường công đức hải như lai, thêm nữa, mỗi ngày ba buổi xưng niệm danh hiệu của con, đặt riêng hương hoa và mĩ vị mà hiến cúng cho con. Những ai lắng nghe tiếp nhận kinh vua này thì cũng được phúc như trên.

Đại cát tường thiên nữ nói những lời chỉnh cú sau đây.

(1) Do sự trì kinh

Như con đã nói,

Mà bản thân họ

Cùng với thân quyến

Tách rời thật xa

Bao sự suy biến,

Đồ dùng đầy đủ

Không bao giờ thiếu,

Uy quang, thọ lượng

Đều khó cùng tận.

(2) Cái lực trì kinh

Làm đất màu mỡ,

Làm mưa với gió

Rất đúng thời vụ,

Chư thiên đẹp dạ,

Chư thần ra sức.

(3) Cây trái tốt tươi,

Lúa má toàn hảo,

Cầu tài cũng thỏa,

Nghĩ gì toại ý.

Đức Thế tôn bảo Đại cát tường thiên nữ, rằng lành thay, thiện nữ có thể nhớ trả ơn xưa mà chỉ cách hiến cúng, lợi ích yên vui cho vô số chúng sinh, và quảng bá kinh này thì phúc đức thật bất tận.

Phẩm 17: Tăng trưởng tài vật

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 17: Tăng Trưởng Tài Vật

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Bấy giờ Đại cát tường thiên nữ lại thưa, bạch đức Thế tôn, Đa văn thiên vương ở hướng bắc có thành trì tên là Hữu tài. Cách thành trì ấy không xa thì có hoa viên tên là Diệu hoa phúc quang. Trong hoa viên này có cung điện thù thắng, do bảy chất liệu quí báu tạo thành. Con thường ở trong cung điện ấy. Những ai muốn cầu ngũ cốc mỗi ngày mỗi thêm, kho lẫm tràn đầy, thì phải có cái tâm kính tin, sửa dọn một phòng cho sạch, dùng cù ma mà tráng nền. Hãy vẽ tượng con với những chuỗi ngọc trang sức khắp người. Phải tắm rửa mình mẩy, xoa xát hương liệu, mặc đồ sạch sẽ. Vào tịnh thất thì hãy phát tâm vì con mà mỗi ngày ba buổi xưng niệm hồng danh đức Thế tôn của con, và danh hiệu kinh này mà kính lạy. Hãy niệm Nam mô Lưu ly kim sơn bảo hoa quang chiếu cát tường công đức hải như lai, [Nam mô Kim quang minh tối thắng vương kinh]. Hãy đem hương hoa và mĩ vị mà chí tâm phụng hiến. Cũng hiến cúng hình tượng của con bằng hương hoa và ẩm thực. Lại đem ẩm thực mà vãi các phương hướng, hiến cho chư thần. Rồi nói thành thật mà triệu thỉnh con, Đại cát tường thiên nữ, để phát ra ước nguyện của mình. Và rằng nếu Thiên nữ nói thật thì đừng để thỉnh nguyện của con vô hiệu quả. Bấy giờ

con, Đại cát tường thiên nữ, biết sự thể này thì thương tưởng, làm cho nhà họ thêm thóc lúa, thêm tài vật. Hãy tụng minh chú sau đây mà triệu thỉnh con. Nhưng trước khi tụng minh chú, hãy chí tâm mà xướng và lạy hồng danh của chư vị Như lai và chư vị Bồ tát.

Kính lạy chư vị Như lai khắp mười phương hướng trong ba thời gian,

Kính lạy đức Bảo kế như lai,

Kính lạy đức Vô cấu quang minh bảo tràng như lai,

Kính lạy đức Kim tràng quang như lai,

Kính lạy đức Bách kim quang tạng như lai,

Kính lạy đức Kim cái bảo tích như lai.

Kính lạy đức Kim hoa quang tràng như lai,

Kính lạy đức Đại đăng quang như lai,

Kính lạy đức Đại bảo tràng như lai,

Kính lạy đức Bất động như lai ở hướng đông,

Kính lạy đức Bảo tràng như lai ở hướng nam,

Kính lạy đức Vô lượng thọ như lai ở hướng tây,

Kính lạy đức Thiên cổ âm vương như lai ở hướng bắc,

Kính lạy đức Diệu tràng bồ tát,

Kính lạy đức Kim quang bồ tát,

Kính lạy đức Kim tạng bồ tát,

Kính lạy đức Thường đề bồ tát,

Kính lạy đức Pháp thượng bồ tát,

Kính lạy đức Thiện an bồ tát.

Kính lạy chư vị Như lai và chư vị Bồ tát rồi, kế đó, trì tụng minh chú sau đây mà triệu thỉnh con, Đại cát tường thiên nữ. Do cái lực của minh chú này mà sự nguyện cầu được hiệu quả. Đại cát tường thiên nữ tức thì tuyên thuyết minh chú ấy: Nam mô, Sri ma ha đê vi, tát da tha, pa ri pua na cha rê, Sa măn ta đar sa ni, ma ha vi ha ra ga tê, sa man ta, pi ta ma ma ti, ma ha ka ri da, prát vít tha pi ni, sar văn tơ, a sa măn tan, su pra ti pu rê, a da na đa ma ta, ma ha ba gê na, ma ha mai tri, u pa săm hê tê, ma hắt lê sa, su sam gri hơ tê, a nu pu la na, soa ha.

(Namo Srimahadevi tadyatha paripurnacare Samantadarsani mahaviharagate samanta

pitamamati mahakarya prat'visthapini sarvant asamantan (?) supratipure ayanadharmata mahabhagena mahamaitri upasamhete mahaklesa susamgrh'te anupulana svaha).

Bạch đức Thế tôn, ai trì tụng minh chú này để triệu thỉnh con, thì con nghe là đến ngay chỗ người ấy để làm cho họ toại nguyện. Bạch đức Thế tôn, minh chú này là câu chữ của đại pháp quán đảnh, câu chữ của đại định thành tựu, câu chữ tối chân thật, câu chữ không dối trá, là việc làm bình đẳng, là thiện căn chính yếu đối với chúng sinh. Thọ trì đọc tụng minh chú này thì phải bảy ngày đêm thọ giới Bát quan trai, mỗi buổi sáng sớm đánh răng súc miệng sạch sẽ rồi, sau lúc quá trưa (83) thì hiến cúng hương hoa lên chư vị Thế tôn, phát lộ tội lỗi của mình. Hãy vì bản thân và vì chúng sinh mà hồi hướng, phát nguyện. Như thế mới làm cho hy vọng mau thành tựu. Hãy dọn sạch một cái phòng, hoặc ở chỗ trống vắng, hoặc ở chỗ lan nhã, dùng cù ma mà làm đàn tràng, đốt đàn hương mà hiến cúng. Hãy đặt một cái ghế đặc biệt, trang hoàng tràng phan, lọng dù. Hãy dùng bông hoa danh tiếng mà sắp ra trong đàn tràng. Rồi chí tâm tụng trì minh chú đã nói ở

trên, mong ước con đến. Lúc này con tức khắc nghĩ đến người ấy, quan sát người ấy, và đến trong đàn tràng, ngồi nơi cái ghế đặc biệt, nhận sự hiến cúng của người ấy. Từ đó về sau, con làm cho người ấy được mộng thấy con. Người ấy cầu gì thì cứ nói thật. Thì dầu ở trong làng xóm, ở cạnh đầm chằm, hay ở trong trú xứ chư tăng, cầu gì cũng thỏa. Bạc vàng, tài sản, gia súc, thóc lúa, ẩm thực, y phục, đều tùy tâm ước muốn mà hưởng thụ lạc thú. Nhưng được sự linh nghiệm rồi, trước hết phải đem phần thượng hạng mà hiến cúng Tam bảo, hồi thí cho con. Hãy làm pháp hội lớn, thiết ẩm thực và bày hoa hương. Hiến cúng rồi thì cúng phẩm đem bán đi, lấy tiền mà hiến cúng nữa. Trọn đời người ấy con thường ở bên cạnh, giúp cho người ấy không thiếu thứ gì, cầu gì cũng thỏa. Nhưng cũng phải thường xuyên chu cấp cho người nghèo thiếu, không được tiếc lẫn, chỉ vị bản thân. Lại thường đọc tụng kinh này, hiến cúng không ngớt. Phải đem cái phúc này phổ thí tất cả mà hồi hướng bồ đề, nguyện vượt sinh tử mà giải thoát mau chóng.

Bấy giờ đức Thế tôn tán dương, rằng lành thay Đại cát tường thiên nữ. Thiên nữ có thể

quảng bá kinh này như vậy. Thì thật bất khả tư nghị, lợi ích cho cả bản thân và tha nhân.

Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Vào lúc bấy giờ Kiên lao địa thần ở trong đại hội tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, chắp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong hiện tại hay trong vị lai, những nơi thành thị, làng xóm, cung vua, lầu đài, lan nhã, chằm núi, rừng hoang, chỗ nào có bản kinh vua Ánh sáng hoàng kim này quảng bá thì, bạch đức Thế tôn, con sẽ đến chỗ ấy, hiến cúng, tôn kính, hộ vệ, quảng bá. Chỗ nào đặt tòa cao cho vị pháp sự diễn giảng kinh này, thì con đem thần lực, không biểu hiện bản thân, mà ở ngay nơi tòa cao đưa đỉnh đầu đội chân cho vị pháp sư ấy bước lên. Con được nghe pháp, thâm tâm hoan hỷ, được hưởng pháp vị, tăng thêm uy

quang, mừng vui vô hạn. Bản thân con được lợi ích như vậy, con làm cho cõi đất to lớn này, sâu một trăm sáu mươi tám ngàn, sâu đến kim cang luân, màu mỡ của đất đều thêm lên. Trong bốn biển, đất đai tất cả hải đảo cũng vậy, được làm cho màu mỡ hơn ngày thường. Trong đại lục Thiệm bộ, bao nhiêu sông rào ao hồ mà có các loại cây, cỏ thuốc, lùm rừng với các thứ hoa quả, rễ thân, nhánh lá, cùng với lúa má, thì bề ngoài ai cũng đã thích nhìn, màu sắc hương vị đủ cả, và thứ nào cũng dùng được. Dùng những ẩm thực phẩm khác thường như vậy thì tăng thêm sống lâu, sắc đẹp, và sức mạnh, tất cả giác quan đều ổn định, tươi sáng thêm lên, đau đớn không còn. Tâm trí mạnh mẽ, đủ mọi kham năng. Cả địa cầu này cần gì thì hàng trăm hàng ngàn sự việc đều hoàn bị. Bạch đức Thế tôn, vì tình trạng này mà cả đại lục Thiệm bộ yên ổn sung túc, dân chúng đông đảo, không mọi suy tổn, ai cũng an lạc.

Cả cơ thể và tâm trí hưởng được lạc thú như vậy, thì đối với bản kinh vua này càng thêm mến trọng sâu xa, ở đâu cũng muốn thọ trì, hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương. Lại cùng nhau đến chỗ pháp tòa của vị pháp sư, vì chúng sinh mà thỉnh cầu diễn giảng bản kinh

vua tối thắng này. Tại sao, vì bạch đức Thế tôn, diễn giảng kinh này thì bản thân con và mọi tùy thuộc đều nhờ lợi ích, khí lực tươi sáng, uy thế mạnh mẽ, dung mạo đoan trang, sắc tướng đẹp đẽ, tất cả đều hơn ngày thường. Bạch đức Thế tôn, con, Kiên lao địa thần, hưởng được pháp vị rồi, có thể làm cho đại lục này, với bảy ngàn lần trăm triệu chu vi đất đai đều màu mỡ, cho đến như trước đã nói ai cũng an lạc. Do vậy, bạch đức Thế tôn, lúc đó chúng sinh, để trả ơn con, nên nghĩ như vậy, ta nhất định phải lắng nghe tiếp nhận kinh vua ấy, cung kính hiến cúng tôn trọng, tán dương. Nghĩ vậy nên từ bất cứ chỗ nào họ cư trú, họ cùng đến pháp hội, kính lạy pháp sư, lắng nghe kinh này. Lắng nghe rồi, ai nấy trở về chỗ cũ, lòng rất mừng vui, và nói rằng nay chúng ta được nghe cái pháp thậm thâm vô thượng, thế là đã thu nhận cái khối phúc đức bất khả tư nghị. Do cái lực của kinh này, chúng ta sẽ gặp được vô lượng chư vị Thế tôn mà phụng sự hiến cúng, vĩnh ly những chỗ tối khổ là ba nẻo đường dữ. Thêm nữa là vị lai, trong hàng trăm hàng ngàn đời, thường hưởng hạnh phúc hơn hết ở trong nhân loại và trên chư thiên. Khi trở về chỗ cũ, họ cũng nói cho những người đồng hương về bản kinh vua này. Họ nói kinh này qua một sự ví

dụ, một phẩm, một chuyện đời trước, một danh hiệu Thế tôn, một danh hiệu Bồ tát, một bài chỉnh cú bốn câu, hoặc một câu có nghĩa, hay đến nỗi chỉ nói tên kinh. Như thế thì bạch đức Thế tôn, chỗ họ cư trú đất đai phì nhiêu hơn chỗ khác. Đất đai ấy sản xuất gì cũng tăng trưởng, tươi tốt, to lớn, làm cho chúng sinh thụ hưởng lạc thú, nhiều của, ưa bố thí, tâm chí kiên định mà thâm tín Tam bảo.

Kiên lao địa thần thưa như vậy rồi, đức Thế tôn bảo, rằng Kiên lao địa thần, nếu ai nghe được kinh vua Ánh sáng hoàng kim thì, dầu chỉ một câu, họ chết cũng sinh Đao lợi hay các thiên xứ khác. Ai vì sự hiến cúng kinh vua này mà trang hoàng nhà cửa, thì đến nỗi chỉ trương một cái lọng dù, treo một cái tràng phan, cũng do nhân tố ấy mà sinh trong sáu thiên xứ cõi Dục, sống trong cung điện thất bảo mà thụ hưởng tùy thích, và điều mà ai cũng tự nhiên có được là vui với bảy ngàn thiên nữ, ngày đêm thường xuyên hưởng thụ cái phúc đặc biệt và khó mà nghĩ bàn.

Đức Thế tôn dạy như vầy rồi, Kiên lao địa thần lại thưa, bạch đức Thế tôn, chính vì sự thể đức Thế tôn đã nói, nên những ai trong bốn bộ đệ tử của Ngài lên ngồi pháp tòa diễn giảng

kinh này, thì con ngày đêm hộ vệ những người ấy, tự ẩn mình đi, đưa đỉnh đầu mình mà đỡ chân cho vị pháp sư khi bước lên và khi ngồi trên pháp tòa. Bạch đức Thế tôn, kinh này vì những người đã trồng thiện căn nơi vô số chư vị Thế tôn mà quảng bá bất tuyệt trong đại lục Thiệm bộ. Những người ấy lắng nghe kinh này thì vị lai vô số kiếp thường hưởng hạnh phúc vượt bậc trong chư thiên nhân loại, được gặp chư vị Thế tôn, được mau thành tựu vô thượng bồ đề, và nhất là không còn phải trải qua cái khổ sống và chết trong ba nẻo đường dữ.

Khi ấy Kiên lao địa thần lại thưa, bạch đức Thế tôn, con có một bài minh chú (84) có năng lực lợi ích nhân thiên, an lạc tất cả. Nam tử nữ nhân nào, hay bốn bộ đệ tử của đức Thế tôn, muốn được đích thân nhìn thấy chân thân của con, thì phải chí tâm mà trì minh chú ấy. Thì tùy sở nguyện mà toại ý cả. Là như nguyện được đồ dùng để sống, nguyện được tài sản, nguyện được vàng ngọc, nguyện được kho tàng ẩn trong lòng đất, nguyện được những khả năng thần kỳ, nguyện được thuốc thần để trường sinh hay trị liệu mọi bệnh, nguyện chiến thắng thù địch, nguyện chế ngự các thứ luận thuyết. Hãy dọn một tịnh thất mà thiết đạo tràng, tắm mình mẩy, mặc đồ sạch, ngồi

nệm cỏ. Hãy đối trước hình tượng Phật có xá lợi, hay trước chùa tháp Phật có xá lợi, mà đốt hương, rải hoa, hiến dâng ẩm thực. Lấy ngày tám tháng trăng sáng (85) , hoặc là ngày sao Bố sái (86) mà tụng minh chú triệu thỉnh con, Kiên lao địa thần:

Tát da tha, chi ri, chi ri, chu ru, chu ru, ku ru, ku ru, ku tu, ku tu, tô tu, tô tu, ba ha, ba ha, sa va ri, sa va ri, soa ha. (Tadyatha ciri ciri curu curu kuru kuru kutu kutu totu totu bhaha bhaha savari savari svaha).

Bạch đức Thế tôn, minh chú này, nếu có ai trong bốn bộ đệ tử Thế tôn tụng được một trăm tám biến mà triệu thỉnh con, thì con sẽ đến tức khắc. Lại nữa, bạch đức Thế tôn, nếu ai muốn thấy con biểu hiện thân ra để nói chuyện với nhau, thì cũng phải sắp đặt như trước rồi tụng minh chú này:

Tát da tha, a cha ni, gri li ga, kơ sa na ti, si ra, sít đa ri, ha, ha, hi, hi, ku ru, ba rê, soa ha. (Tadyatha acani griliga ksanati sira sidhari ha ha hi hi kuru bhare svaha).

Bạch đức Thế tôn, tụng minh chú này thì phải một trăm tám biến, lại tụng minh chú trên nữa, thì quyết chắc con sẽ biểu hiện thân con,

thành tựu cho sở nguyện của họ, hoàn toàn không vô hiệu quả. Nhưng muốn tụng minh chú này thì trước hết phải tụng minh chú giữ mình:

Tát da tha, ni si ri, ma sa ka ni, na ti, ku ti, bút đi, bút đi rê, bi ti, bi ti, ku ku ti, ba chi ri, soa ha. (Tadyatha nisiri masakani nati kuti budhi budhire biti biti kukuti baciri svaha).

Bạch đức Thế tôn, tụng minh chú này thì dùng chỉ ngũ sắc, tụng hai mươi mốt biến thì thắt hai mươi mốt gút, đem buộc sau khuỷu tay trái, thì giữ mình mà không có gì sợ hãi nữa. Chí tâm mà tụng minh chú này thì cầu gì cũng thỏa. Con không vọng ngữ. Phật pháp tăng là chứng điệp của con, chứng nhận cho con.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo Kiên lao địa thần, lành thay, địa thần có thể đem minh chú nói thật mà hộ trì kinh này và pháp sư quảng bá kinh này. Nhân tố này làm cho địa thần được phúc báo vô số lượng.

Bản 1: - Nam mô Phật đà, Nam mô Đạt mạ, Nam mô Tăng già. Nam mô Thất lỵ, ma ha đề tỷ da, đát nễ dã tha, ba lỵ phú lầu na, giá lỵ tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế,

tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca lỵ dã, ba nễ, ba ra, ba nễ, tát lỵ phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế, phú lệ na, a lỵ da, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lặc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỹ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni (Nhị Khóa hiệp Giải, bản dịch Đức Pháp Chủ Khánh Anh)

Bản 2: - Nam mô Phật đà, Nam mô Đạt mạ, Nam mô Tăng già. Nam mô Thất rị, ma ha đề tỷ da, đát nễ dã tha, ba rị phú lầu na, giá rị tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nễ, ba ra, ba nễ, tát rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế, phú lệ na, a rị da, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lặc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỷ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni (Kinh Tam bảo, bản dịch cư sĩ Đòan Trung Còn)..

Bản 3 (Pali):

Namo Buddhàya, Namo Dharmàya, Namo Sanghàya

Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng

Namo Sri Mahà Devàya, Tadyathà

Quy y Cát tường đại thiên, chú nói như vậy

Paripurna, Cale, samanta Darsani

Hỡi đấng huyền năng hay ban bố sự viên mãn thù thắng

Mahà Vihara Gate, Samanta, Vidhàna Gate

Đấng chủ tể đại tác nghiệp hay nhìn thấy khắp nẽo rộng lớn!

Mahà Karyapati, Suparipùre

Hãy khéo léo làm cho tất cả đều được đầy đủ

Sarvatha, Samanta, Suprati, Pùrna

Hãy khiến cho khắp tất cả mọi nơi đều được sự viên mãn thù thắng tối thượng.

Ayana, Dharmate, Mahà Vibhasite, Mahà Mattre

Hãy thể hiện lòng đại từ làm cho Lý Pháp tính tỏa sáng mầu nhiệm rộng lớn khiến cho con và chúng sinh được thích ứng với sự lợi ích chân chính.

Upasamhìte, He ! Tithu, samgrhìte.

Samanta Artha Anupalani.

Mừng thay đấng biểu hiện của lòng yêu thương. Đấng chân chính gìn giữ sự lợi ích. Hãy giúp cho con và chúng sinh đều gìn giữ được khắp mọi tài sản lợi ích.

Âm:

Nam mô Phật đà gia, Nam mô Đạt mạ gia, Nam mô Tăng già gia.

Nam mô Thất lị, ma ha đề tỷ da, Đát nễ dã tha,

Ba lị phú lầu na, giá lị, Tam mạn đà, đạt xá ni,

Ma ha tỳ ra ha dà đế, Tam mạn đà, tỳ ni già đế,

Ma ha ca lị dã ba nễ, Ba ra ba nễ,

Tát lị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế, phú lệ na,

A lị da, đạt mạ đế, Ma ha tỳ cổ tất đế, Ma ha di lặc đế,

Lâu phả tăng kỳ đế, Hê đế tỷ, Tăng kỳ hê đế,

Tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni

11. 3. Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh, cũng gọi Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim, ghi lời của Bà Công Đức Thiên, cũng gọi là Thiện Nữ Thiên nói và tự giới thiệu với đại chúng trong pháp hội: "Nơi phía Bắc có núi Tu di, ở giữa núi có vị Thiên chủ là Tỳ Sa Môn Thiên Vương, làm chủ một kinh thành tên A-Ni Mạn Đà; giữa thành có một công viên tên là Công Đức Hoa Quang; trong công viên ấy lại còn có một khoảng vườn nữa rất sung túc tên là Kinh

Tràng, vì công viên có lối kiến trúc bằng bảy thứ ngọc báu rất tốt, đó là chổ của tôi (Thiện Nữ Thiên) thường cư trú.

Thiện Nữ Thiên chính là một trong những hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, thị hiện đứng trong hàng chư Thiên phát nguyện hành Bồ tát đạo, là một trong những vị Hộ pháp hộ trì cho những ai phát tâm thực hành hạnh nguyện Bồ tát lợi tha ở cõi ta bà nầy.

Vì muốn thành tựu cho những người trì tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim được có đủ vật dụng như ý muốn, nên tôi nói lên thần chú "Thiện Nữ Thiên". Hiệu quả, đối với thần chú đây, hoặc những người siêng trì tụng, hoặc người nghe trì tụng, hoặc người phát tâm dâng hương hoa cúng dường thần chú; khi muốn cần thiết việc chi, đều được cung cấp đủ đầy, như: vàng, bạc, ngọc ngà châu báu, thú gia cầm, ngũ cốc tất cả vật dụng, đều được phong nhiêu, đều được cung cấp đủ cả. Đó là lời nguyện của Bà Thiện Nữ Thiên hộ trì cho những người tu Phật, các thiền sinh, liên hữu nơi thế giới ta bà, những Sa môn đệ tử đức Phật Bổn Sư Thích Ca lập hạnh.

Phẩm 24: Chữa trị bệnh khổ

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 24: Chữa Trị Bệnh Khổ

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Đức Thế tôn lại bảo Bồ đề thọ thần, hãy nghe cho kỹ hãy khéo nghĩ nhớ. Như lai nay nói cho thiện nữ nghe về bản nguyện của mười ngàn thiên tử.

Thiện nữ, quá khứ vô số kiếp, bấy giờ có đức Phật đà xuất hiện thế giới, danh hiệu Bảo Kế Như lai, đủ mười đức hiệu. Sau khi đức Như lai ấy nhập niết bàn, giáo pháp nguyên chất hết rồi, trong giáo pháp tương tự có một quốc vương tên Thiên tự tại quang, luôn luôn áp dụng chánh pháp mà hóa cải quốc dân, tựa như cha mẹ đối với con cái. Trong vương quốc có một trưởng giả tên Trì thủy, hiểu rành y học, thông suốt tám thuật. Ai bệnh khổ, tứ đại bất ổn, ông cứu chữa được cả.

Thiện nữ, Trì thủy trưởng giả có người con trai duy nhất, tên là Lưu thủy. Người đẹp, nghiêm chỉnh, ai cũng thích nhìn. Bẩm tính thông minh, quán triệt mọi luận thuyết và kỹ thuật. Bấy giờ trong vương quốc nhiều người bị bệnh truyền nhiễm, khổ sở đến nỗi không thích sống nữa. Thiện nữ, trưởng giả tử Lưu thủy thấy vậy thì sinh đại bi tâm, nghĩ như vầy. Bao nhiêu là người bệnh khổ! Cha ta rành y học, khéo tám thuật, chữa được mọi bệnh do tứ đại hoặc thêm hoặc bớt. Nhưng cha ta già yếu rồi. Đi đâu cũng phải đỡ, làm sao đến được những nơi làng xóm thành thị mà chữa bệnh. Thế thì bao người bệnh nặng mà không ai cứu chữa. Vậy ta hãy đến chỗ cha ta, vị đại lương y, hỏi bí quyết chữa bệnh. Biết được bí quyết ấy, ta sẽ đi đến thành thị làng xóm mà cứu chữa cho người, làm cho họ an lạc. Trưởng giả tử nghĩ rồi tức tốc đến chỗ cha, lạy ngang chân ông, chắp tay cung kính, đứng qua một bên, dùng lời chỉnh cú mà thỉnh cầu.

(1) Xin cha thương tưởng con.

Con muốn cứu mọi người.

Nay con hỏi y thuật,

mong cha nói cho con.

(2) Tại sao thân suy hỏng,

tứ đại có thêm bớt?

Và ở vào lúc nào

thì bệnh tật sinh ra?

(3) Ăn uống như thế nào

để hưởng được yên vui?

Làm sao trong cơ thể

nhiệt lực không suy tổn?

(4) Bệnh con người có bốn,

có bệnh phong, nhiệt, đàm,

lại có bệnh hỗn hợp,

làm sao trị liệu được?

(5) Lúc nào nổi bệnh phong?

lúc nào phát bệnh nhiệt?

lúc nào động bệnh đàm?

lúc nào bệnh hỗn hợp?

Trì thủy trưởng gia nghe con hỏi rồi, cũng nói lại bằng chỉnh cú.

(6) Y theo phép chữa bệnh

của tiên nhân đời xưa,

cha tuần tự nói cho,

khéo nghe để cứu người.

(7) Ba tháng là mùa xuân,

ba tháng là mùa hè,

ba tháng là mùa thu,

ba tháng là mùa đông.

(8) Ấy là theo một năm

ba tháng một mà nói.

Hai tháng một một tiết

một năm thành sáu tiết:

(9) giêng hai là tiết hoa,

ba tư là tiết nóng,

năm sáu là tiết mưa,

bảy tám là tiết thu,

(10) chín mười là tiết lạnh

một chạp là tiết tuyết.

Phải phân biệt như vậy,

cho thuốc đừng sai chậy

(11) Tùy theo mùa tiết ấy

mà điều hòa ăn uống,

vào bụng tiêu hóa được,

mọi bệnh mới không sinh.

(12) Khí hậu nếu thay đổi

thì tứ đại biến động,

bấy giờ mà không thuốc

thì tất sinh bệnh khổ.

(13) Thầy thuốc biết bốn mùa,

lại biết về sáu tiết,

biết bảy phần cơ thể

thì cho thuốc không sai.

(14) Bảy phần là vị (97) , máu,

thịt, mỡ, xương, tủy, não.

Biết bệnh nhập bảy phần

lại biết chữa được không.

(15) Bệnh thì có bốn loại:

các loại phong, nhiệt, đàm,

và loại bệnh hỗn hợp,

nên biết lúc chúng phát:

(16) mùa xuân phát bệnh đàm

mùa hè phát bệnh phong,

mùa thu phát bệnh nhiệt,

mùa đông biểnh hỗn hợp.

(17) Xuân ăn chất nóng cay,

hè béo nóng mặn dấm,

thu ăn lạnh ngọt béo,

đông ăn chát béo ngọt.

(18) Trong bốn mùa như vậy,

dùng thuốc và ăn uống

theo như mùi vị ấy,

bệnh không lý do sinh.

(19) Sau ăn bệnh do đàm,

ăn tiêu bệnh do nhiệt,

sau tiêu bệnh do phong,

cứ thế nhận thức bệnh.

(20) Nhận thức gốc bệnh rồi,

tùy bệnh mà cho thuốc.

Nếu bệnh trạng khác đi,

cũng chữa cái gốc trước.

(21) Phong thì dùng dầu, kem,

nhiệt thì lợi đại tiểu,

đàm thì hóa, thông, thổ,

hỗn hợp thì cả ba.

(22) Phong nhiệt đàm cùng có,

thế gọi là hỗn hợp.

Tuy biết lúc bệnh phát,

cũng phải xét gốc bệnh.

(23) Xét biết như vậy rồi,

tùy lúc mà cho thuốc.

Ăn, uống, thuốc, không sai,

mới gọi thầy thuốc giỏi.

(24) Lại nữa biết tám thuật

bao quát mọi cách chữa.

Nếu hiểu rõ tám thuật

hãy chữa bệnh cho người.

(25) Tám thuật là châm chích,

giải phẫu, chữa thân bệnh,

chữa tâm bệnh, trúng độc,

khoa nhi với khoa lão,

sau hết là dưỡng sinh,

[đó, tám thuật chữa bệnh].

(26) Trước xem xét hình sắc,

nói năng và tánh tình,

sau hỏi đến chiêm bao,

thì biết phong nhiệt đàm.

(27) Khô ốm đầu ít tóc,

tâm tính không ổn định,

nói nhiều mộng bay đi,

đó là thuộc loại phong.

(28) Tuổi trẻ mọc tóc trắng,

nhiều mồ hôi, hay giận,

thông minh, mộng thấy lửa,

đó là thuộc loại nhiệt.

(29) Tâm ổn, thân ngay thẳng,

nghĩ kỹ đầu nhờn, cáu,

mộng thấy nước, vật trắng,

đó là thuộc loại đàm.

(30) Hỗn hợp thì có chung,

chung hai hay chung ba,

và hễ loại nào nhiều

là tính bệnh hỗn hợp.

(31) Biết gốc, đặc tính bệnh,

chuẩn bệnh mà cho thuốc.

Nhưng thấy không tướng chết

mới rõ bệnh cứu được.

(32) Giác quan thì thác loạn,

khinh khi thầy thuốc giỏi,

thấy bạn thân cũng giận,

đó là hiện tượng chết.

(33) Mắt trái biến màu trắng

lưỡi đen, sống mũi lệch,

vành tai không như cũ,

môi dưới thì xệ xuống (98)

(34) Ha lê lặc một thứ

có đủ cả sáu vị,

trừ được tất cả bệnh,

là thuốc vua, không kị.

(35) Lại ba trái ba cay (99)

là thuốc dễ có được,

đường cát, mật ong, sữa,

cũng chữa được nhiều bệnh.

(36) Ngoài ra, dược liệu khác,

tùy bệnh mà thêm vào.

Nhưng trước phải từ tâm,

đừng mưu tính tài lợi.

(37) Cha đã nói những việc

cần cho sự chữa bệnh.

Con đem ra cứu người

thì phúc sẽ vô biên.

Thiện nữ, bấy giờ trưởng giả tử Lưu thủy đích thân hỏi và nghe cha nói về tám thuật, về tứ đại thêm bớt, về thời tiết bất đồng, về cách cho thuốc. Hiểu biết rành rẽ rồi, trưởng giả tử tự xét kỹ mình đủ sức cứu chữa mọi bệnh. Bèn đi đến thành thị thôn xóm, chỗ nào có bệnh nhân cũng đến, dịu ngọt an ủi, và rằng tôi là thầy thuốc, tôi là thầy thuốc, tôi rành thuốc chữa bệnh. Tôi sẽ chữa cho các người lành mạnh. Thiện nữ, bấy giờ người ta nghe trưởng giả tử an ủi, hứa chữa bệnh cho, thì bao nhiêu bệnh nhân trầm trọng nghe lời ấy cũng phấn chấn thân tâm, vui mừng hiếm có. Do vậy mà

bệnh khổ tiêu tan, khí lực sung mãn, bình phục như cũ. Thiện nữ, bấy giờ lại có bao nhiêu bệnh nhân trầm trọng mà khó cứu chữa, tức thì đến chỗ trưởng giả tử xin chữa thêm. Trưởng giả tử tức thì cho thuốc, bảo dùng, và ai cũng lành cả. Thiện nữ, cứ như thế, trưởng giả tử Lưu thủy chữa lành cho bao nhiêu bệnh nhân ở trong vương quốc.

Phẩm 27: Bồ Tát tán dương

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 27: Bồ Tát Tán Dương

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Khi đức Thích ca mâu ni thế tôn tuyên thuyết kinh Ánh Sáng Hoàng Kim, thì mười phương quốc độ có vô lượng Bồ tát, đều từ quốc độ của mình mà đến đỉnh Thứu phong, chỗ đức Thế tôn, năm bộ phận gieo xuống sát đất, đảnh lễ Ngài rồi nhất tâm chấp tay, khác miệng cùng tiếng mà tán dương.

(1) Sắc thân Thế tôn

như màu hoàng kim,

ánh sáng trải khắp

như núi vàng thật,

trong sạch ôn nhu

như là hoa sen,

với bao màu sắc

trang sức tuyệt đẹp.

(2) Ba mươi hai tướng

trang hoàng cả người,

tám mươi nét đẹp

trang sức toàn hảo,

ánh sáng rực rỡ

không ai đồng đẳng,

trong suốt tựa như

vầng trăng tròn đầy.

(3) Tiếng Ngài trong thanh

cực kỳ tinh tế,

oai như sấm nổ

như sư tử gầm,

với tám đặc tính (103)

thích ứng mọi người,

hơn cả tiếng chim

tần dà vân vân.

(4) Trang nghiêm hình dung

bằng trăm phúc mầu,

ánh sáng toàn hảo

không gợn vẩn đục,

tuệ giác lắng trong

in như biển cả,

công đức rộng lớn

in như không gian.

(5) Viên quang chiếu khắp

mười phương quốc độ,

tùy duyên hóa độ

vô lượng sinh linh,

ái nhiễm thì đến

thói quen cũng hết,

đuốc Pháp thường đốt

không bao giờ tắt.

(6) Xót thương ích lợi

bao loại chúng sinh,

hiện tại vị lai

đều cho yên vui,

thường tuyên thuyết cho

đệ nhất nghĩa đế,

làm cho thể chứng

Niết bàn chân tịnh.

(7) Thế tôn nói pháp

cam lộ siêu việt,

đem cho nghĩa lý

cam lộ nhiệm mầu,

dẫn vào thành trì

cam lộ niết bàn,

làm cho thụ hưởng

cam lộ pháp lạc.

(8) Thường xuyên ở trong

biển cả sống chết,

cứu vớt đau khổ

cho bao chúng sinh,

làm họ đứng vững

đại lộ yên ổn,

đem cho cái vui

như ý khó lường.

(9) Biển cả công đức

cực kỳ sâu rộng,

không phải ví dụ

có thể minh họa,

thường nổi đại bi

đối với chúng sinh,

phương tiện hóa độ

không lúc nào ngừng.

(10) Biển cả tuệ giác

không có ngoại biên,

nhân loại chư thiên

cùng nhau ước lượng,

giả sử đến cả

ngàn vạn ức kiếp

cũng không biết được

một phần chút ít.

(11) Chúng con ước lược

tán dương Phật đức,

chỉ là một giọt

trong biển đức ấy,

hướng khối phúc này

về cho chúng sinh,

nguyện cùng tốc chứng

bồ đề diệu quả.

Khi ấy đức Thế tôn bảo chư vị Bồ tát, lành thay, chư vị khéo tán dương như vậy đối với phẩm chất của Phật, lợi ích chúng sinh, quảng tác việc Phật: diệt được vô lượng ác nghiệp, sinh được vô lượng phúc báo.

KINH SÁM HỐI LỖI LẦM

Một thuở nọ, Đức Phật ở trên núi Thứu Phong gần thành Vương Xá, cùng với 1.250 vị Bhikṣu và 1.000 vị Bồ-tát.

Lúc bấy giờ vị đệ tử trí tuệ đệ nhất là ngài Thu Lộ Tử, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến ở trước Phật, hai gối quỳ, chắp tay và thưa hỏi Đức Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào khởi tâm cầu Phật Đạo, nhưng ở đời trước đã làm ác thì họ phải nên sám hối như thế nào?"

Đức Phật bảo:

"Lành thay, lành thay, Thu Lộ Tử! Ông vì lo lắng cho hàng trời người nên mới khéo thưa hỏi như vậy."

Đức Phật bảo:

"Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào muốn cầu Đạo Ứng Chân, muốn cầu Đạo Độc Giác, hay muốn cầu Phật Đạo, hoặc muốn biết những việc quá khứ cùng vị lai, thì ngày đêm sáu thời, họ hãy thường xuyên tắm gội, súc miệng sạch sẽ, mặc y phục chỉnh tề, chắp tay

lễ bái mười phương chư Phật, và thành khẩn sám hối như vầy:

'Từ vô số kiếp cho đến nay, do bởi tham sân si, chẳng biết Phật Pháp Tăng, và chẳng biết thiện ác, nên con đã trót tạo bao nghiệp ác.

Hoặc thân phạm nghiệp ác, ngữ phạm nghiệp ác, hay ý phạm nghiệp ác.

Hoặc khởi tâm muốn hại Phật, hủy báng Kinh Pháp, hay đánh đập chư Tăng.

Hoặc giết bậc Ứng Chân hay giết hại cha mẹ.

Hoặc thân phạm ba nghiệp ác, ngữ phạm bốn nghiệp ác, hay ý phạm ba nghiệp ác.

Hoặc tự mình sát sinh, bảo người sát sinh, hay thấy kẻ khác sát sinh mà vui theo.

Hoặc tự mình trộm cắp, bảo người trộm cắp, hay thấy kẻ khác trộm cắp mà vui theo.

Hoặc tự mình lừa gạt, bảo người lừa gạt, hay thấy kẻ khác lừa gạt mà vui theo.

Hoặc tự mình nói đâm thọc, bảo người nói đâm thọc, hay thấy kẻ khác nói đâm thọc mà vui theo.

Hoặc tự mình mắng chửi, bảo người mắng chửi, hay thấy kẻ khác mắng chửi mà vui theo.

Hoặc tự mình nói dối, bảo người nói dối, hay thấy kẻ khác nói dối mà vui theo.

Hoặc tự mình ganh ghét, bảo người ganh ghét, hay thấy kẻ khác ganh ghét mà vui theo.

Hoặc tự mình tham lam, bảo người tham lam, hay thấy kẻ khác tham lam mà vui theo.

Hoặc tự mình chẳng tin sự thật, bảo người chẳng tin sự thật, hay thấy kẻ khác chẳng tin sự thật mà vui theo.

Hoặc tự mình chẳng tin rằng làm thiện gặp lành, làm ác gặp dữ, hay thấy kẻ khác làm ác mà vui theo.

Hoặc tự mình ăn cắp đồ vật từ chùa tháp hay tài vật của chư Tăng, bảo người ăn cắp, hay thấy kẻ khác ăn cắp mà vui theo.

Hoặc tự mình chiếm lời người khác, bằng cách dùng thùng chứa nhỏ hay thước đo ngắn, hoặc với thùng chứa lớn hay thước đo dài, hoặc thấy kẻ khác chiếm lời mà vui theo.

Hoặc tự mình cố ý trộm cắp, bảo người cố ý trộm cắp, hay thấy kẻ khác cố ý trộm cắp mà vui theo.

Hoặc tự mình tạo tội ác ngỗ nghịch, bảo người tạo tội ác ngỗ nghịch, hay thấy kẻ khác tạo tội ác ngỗ nghịch mà vui theo.

Những nghiệp như vậy, khiến con đã luân hồi trong năm đường. Có lúc đọa địa ngục, có lúc làm ngạ quỷ, có lúc sinh vào chốn bàng sinh, có lúc sinh trong cõi trời hay nhân gian.

Những nghiệp ác đã tạo ở trong năm đường, như là bất hiếu cha mẹ, bất hiếu sư phụ, bất kính bạn tốt, bất kính Đạo Nhân, hay bất kính người lớn tuổi.

Khinh miệt cha mẹ, khinh miệt sư phụ, khinh miệt người cầu Đạo Ứng Chân, hay khinh miệt người cầu Đạo Độc Giác.

Hoặc phỉ báng ganh ghét họ, thấy Phật Đạo nói là sai, thấy đường ác nói là đúng, thấy chính nói là tà, hay thấy tà nói là chính.

Con nay xin sám hối tất cả nghiệp ác đã tạo và cầu mong mười phương chư Phật hãy thương xót, khiến con ở đời này và những đời sau sẽ không bao giờ tái phạm các nghiệp tội như thế.

Vì sao con cầu mong mười phương chư Phật hãy thương xót? Bởi chư Phật có thể nhìn xuyên và nghe thấu tâm con. Con không dám ở

trước Phật mà dối gạt hay che giấu. Từ nay về sau, con sẽ không bao giờ tái phạm.'"

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào không muốn đọa địa ngục, ngạ quỷ, hay bàng sinh, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm và không nên che giấu. Sau khi đã thọ giới, họ không được làm ác nữa.

Nếu không muốn sinh vào chốn biên địa nơi chẳng có Phật Pháp Tăng, nơi chẳng có lý lẽ, và nơi chẳng có phân biệt thiện ác thì họ cần phải sám hối lỗi lầm và không nên che giấu.

Nếu không muốn ngu si hay mù điếc câm ngọng, hoặc không muốn sinh vào nhà làm nghề mổ giết, đánh cá, săn bắn, gác ngục, hay gia đình bần cùng, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm và không nên che giấu.

Nếu người nữ nào muốn chuyển sinh làm thân nam, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm.

Nếu ai muốn đắc Quả Nhập Lưu và không bao giờ còn đọa địa ngục, ngạ quỷ, hay bàng sinh, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm.

Nếu ai muốn đắc Quả Nhất Lai và sinh lên trời, hoặc muốn đắc Quả Bất Hoàn và sinh lên 24

cõi trời, hoặc muốn đắc Đạo Ứng Chân và vào tịch diệt, hoặc muốn đắc Đạo Ứng Chân và trụ ở thế gian, hoặc muốn đắc Đạo Độc Giác, hay muốn biết những việc quá khứ cùng vị lai, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm và không nên che giấu."

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Ở ba thời mỗi ngày, các thiện nam tử và thiện nữ nhân hãy đỉnh lễ chư Phật hiện tại trong mười phương. Đó là bởi mười phương chư Phật đều dùng Chính Pháp để giáo hóa hết thảy chúng sinh làm thiện, ví như ánh sáng của mặt trời và mặt trăng chiếu soi đến tất cả.

Phật thuyết Kinh giảng Đạo thấm nhuần chúng sinh, ví như trời mưa làm trăm loại hạt và cỏ cây đều tươi tốt.

Phật thuyết Kinh giảng Đạo thấm nhuần chúng sinh, để khiến họ sinh làm vua chúa, sinh lên trời Tứ Thiên Vương và cho đến trời Tam Thập Tam để thọ hưởng vui sướng giàu sang.

Phật cũng khiến cho họ đắc Quả Nhập Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, hay Đạo Ứng Chân.

Các thiện nam tử và thiện nữ nhân nên thỉnh cầu mười phương chư Phật lắng nghe lời nguyện của họ rằng:

'Hết thảy mọi việc thiện của tất cả hàng trời người và cho đến các loài sâu bọ, như là bố thí, tinh tấn tu Đạo, đọc Kinh trì giới, từ tâm tưởng niệm chúng sinh, làm vô lượng việc lành, cúng dường Bồ-tát và chư Tăng, hay bố thí cho kẻ khốn cùng, và thậm chí khởi lòng thương xót động vật, con đều khuyên họ làm thiện và con cũng xin tùy hỷ.

Những ai đã được chư Phật quá khứ giáo hóa để đạt đến tịch diệt, con đều xin tùy hỷ.

Những ai sẽ được chư Phật vị lai giáo hóa làm thiện, rời xa năm đường ác của sinh tử, cho đến khiến họ đắc Đạo Ứng Chân và Độc Giác, con đều khuyên họ làm thiện và con cũng xin tùy hỷ.

Những ai đang được chư Phật hiện tại ở mười phương giáo hóa làm bố thí, đọc Kinh trì giới, từ mẫn chúng sinh và cho đến các loài sâu bọ, làm cho họ đều thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, ngu si bần cùng, và thậm chí khiến họ đắc Quả Nhập Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, Đạo Ứng Chân, Đạo Độc Giác, hoặc Đạo tịch diệt,

con đều khuyên họ làm thiện và con cũng xin tùy hỷ.

Chư Bồ-tát ở quá khứ đã phụng trì và tu hành Bố Thí Độ, Trì Giới Độ, Nhẫn Nhục Độ, Tinh Tấn Độ, Thiền Định Độ, và Trí Tuệ Độ, con khuyên họ tùy hỷ về sự hành trì Sáu Độ, và con cũng xin tùy hỷ.

Chư Bồ-tát ở vị lai sẽ phụng trì và tu hành Sáu Độ, con khuyên họ tùy hỷ, và con cũng xin tùy hỷ.

Chư Bồ-tát ở hiện tại đang phụng trì và tu hành Sáu Độ, con khuyên họ tùy hỷ, và con cũng xin tùy hỷ.

Hết thảy bao phúc đức có được, con xin bố thí đến chúng sinh khắp mười phương hàng trời người, cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp, và cho đến các loài sâu bọ với hai chân, bốn chân, hay nhiều chân khiến họ sẽ thành Phật hoặc đắc Đạo Độc Giác. Sự hồi hướng của con gấp hơn trăm lần, nghìn lần, vạn lần, và ức lần so với việc lấy vàng bạc và vật báu đầy khắp bốn đại thành để làm bố thí.'"

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Ngày đêm sáu thời, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào lễ bái mười phương chư Phật và nguyện rằng:

'Ngưỡng mong chư Phật hãy lắng nghe lời nguyện của con.

Sau khi thành Phật, giả sử mười phương chư Phật không muốn tuyên giảng Kinh Pháp, con đều thỉnh chư Phật thuyết Pháp cho hàng trời người và cho đến các loài sâu bọ, làm cho họ đều thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, ngu si bần cùng, và thậm chí khiến họ đắc Đạo tịch diệt.

Giả sử mười phương chư Phật muốn vào Cứu Cánh Tịch Diệt, con tha thiết thỉnh cầu chư Phật chớ vào Cứu Cánh Tịch Diệt, mà hãy trụ thế để hàng trời người và cho đến các loài sâu bọ được phúc lợi, khiến họ đều thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, và bàng sinh.'"

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Vào thuở xưa lúc vẫn còn là một vị Bồ-tát, ta luôn tha thiết thỉnh cầu chư Phật thuyết Pháp và chớ vào Cứu Cánh Tịch Diệt. Cho nên khi thành Phật, Trì Quốc Thiên Vương và Năng Thiên Đế từ cõi trời hạ xuống, chắp tay đỉnh lễ, và tha thiết thỉnh cầu Ta thuyết Pháp cho vô số

hàng trời người và chớ vào Cứu Cánh Tịch Diệt."

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Muôn loại chúng sinh như thế, hễ ai làm thiện tất được phúc lành, ai làm ác tất gặp tai ương."

Ngài Thu Lộ Tử bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào muốn cầu Phật Đạo, thì họ phải lập nguyện như thế nào để chứng đắc?"

Đức Phật bảo:

"Ngày đêm sáu thời, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào lễ bái mười phương chư Phật và nguyện rằng:

'Ngưỡng mong mười phương chư Phật hãy lắng nghe lời nguyện của con.

Hết thảy bao phúc đức có được từ vô số kiếp cho đến nay, như là bố thí, thọ trì Kinh Pháp, giữ gìn niệm thiện, hoặc làm lợi ích lành cho Phật Pháp Tăng, người thế gian, hay làm lợi ích lành cho động vật. Hễ ai làm thiện tất được phúc lành, ai làm ác tất gặp tai ương. Con nay xin sám hối nghiệp ác đã tạo. Con nguyện đọc Kinh trì giới và chẳng dám hủy phạm, hoặc là

thọ giới không gần gũi phụ nữ, thỉnh chư Phật và Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh, hay tha thiết thỉnh cầu chư Phật chớ vào Cứu Cánh Tịch Diệt.

Hết thảy bao phúc đức có được từ khi học Đạo cho đến nay, tất cả đều tụ hội lại và với lòng từ mẫn, con xin bố thí đến chúng sinh khắp mười phương hàng trời người, cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp, và cho đến các loài sâu bọ khiến họ đều được phúc đức này. Riêng con chỉ giữ một phần dư nhỏ để giúp con tuyên dương Phật Pháp. Những ai chưa hóa độ, con sẽ hóa độ. Những ai chưa giải thoát, con sẽ khiến giải thoát. Những ai chưa đắc tịch diệt, con sẽ khiến đắc tịch diệt.'"

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Giả sử tất cả nam nữ trong thế gian đều thành bậc Ứng Chân hay Độc Giác, và nếu lại có người cúng dường hết thảy các vị Ứng Chân và Độc Giác kia suốt 1.000 năm, thì phúc của họ có nhiều chăng?"

Ngài Thu Lộ Tử thưa rằng:

"Cúng dường cho một vị Ứng Chân hay Độc Giác chỉ một ngày thôi, thì phúc đó là vô lượng rồi. Hà huống là cúng dường cho tất cả các vị

Ứng Chân và Độc Giác ở thế gian suốt 1.000 năm."

Đức Phật bảo:

"Thế nhưng, sự cúng dường cho tất cả các vị Ứng Chân và Độc Giác ở thế gian suốt 1.000 năm, thì vẫn không thể sánh với sự đọc tụng Kinh Sám Hối Lỗi Lầm này chỉ một lần ở ngày đêm sáu thời. Phúc đức có được ấy còn gấp hơn trăm lần, nghìn lần, vạn lần, và ức lần so với sự cúng dường cho tất cả các vị Ứng Chân và Độc Giác."

Kinh Sám Hối Lỗi Lầm

Dịch từ Phạn văn: Pháp sư An Thế Cao ở Thế Kỷ 2

Dịch sang Tiếng Việt: Tại gia Bồ-tát giới Thanh tín nam Nguyên Thuận

Dịch nghĩa: 13/10/2013 ◊ Cập nhật: 10/8/2015

☸ Cách Đọc Chữ Phạn

Bhikṣu: bíc su

Kinh 100 Danh Hiệu của Chư Phật

TÔI NGHE NHƯ VẦY:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, trong Rừng cây Chiến Thắng gần thành Phong Đức, cùng với các vị đại Bhikṣu, Bhikṣuṇī, Thanh Tín Nam, Thanh Tín Nữ, chư đại Bồ-tát, chư đại thiên, Năng Thiên Đế, Đại Phạm Thiên Vương, Tứ Đại Thiên Vương, trời, rồng, quỷ tiệp tật, tầm hương thần, phi thiên, kim sí điểu, nghi thần, đại mãng xà, người và phi nhân. Khi ấy có vô lượng trăm nghìn đại chúng vây quanh ở trước sau của Đức Phật, họ cung kính cúng dường và tôn trọng tán thán.

Lúc bấy giờ Thế Tôn tuyên thuyết diệu Pháp cho các đại chúng.

Khi đó Tôn giả Thu Lộ Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp mười đầu ngón tay và thưa với Phật rằng:

"Kính mong Thế Tôn hãy diễn nói các danh hiệu của chư Phật hiện tại ở các thế giới trong mười phương.

Vì sao thế? Bởi nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào nghe được các danh hiệu của chư Phật hiện tại này, thì sẽ khiến họ sinh đại công đức, khiến họ phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, được không thoái chuyển, và cũng như sẽ khiến họ nhanh thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác."

Khi ấy Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Lành thay, lành thay!

- Ông nay vì muốn làm lợi ích an lạc cho các đại chúng,

- vì muốn thương xót bảo hộ các chúng sinh,

- vì muốn khiến điều cầu mong của các chúng sinh được mãn nguyện,

- vì muốn khiến tất cả sinh tâm hoan hỷ,

- và cũng vì muốn tăng trưởng thiện căn cho chư Bồ-tát ở đời vị lai.

Lành thay, lành thay! Ông nay sinh thiện giác quán nên mới có thể hỏi như vậy. Ai có thể hỏi như thế, thì phải biết, đó đều là do sức uy thần của Như Lai.

Này Thu Lộ Tử! Ông nay hãy lắng nghe! Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào nghe được các danh hiệu của chư Phật hiện tại này, thì sẽ khiến hết thảy chúng ma đều chẳng thể thừa cơ trục lợi ở tại nơi họ ở; tất cả những kẻ ác cũng chẳng thể thừa cơ trục lợi. Người thọ trì sẽ được vô lượng vô biên công đức thâm sâu, tùy nơi sinh đến, đầy đủ hạnh Bồ-tát, đắc Túc Mạng Thông, dung nhan đoan chính, và các tướng hoàn chỉnh. Họ sẽ luôn được thân cận để cúng dường chư Phật, và cho đến nhanh thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Vì sao thế, Thu Lộ Tử? Bởi nếu có ai nghe được các danh hiệu của chư Phật này, rồi thọ trì đọc tụng, cung kính lễ bái, biên chép cúng dường, và triển chuyển dạy bảo cho người khác, thì công đức có được sẽ là vô lượng vô biên."

Lúc bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ rằng:

"Nếu trì danh hiệu chư Phật này

Người ấy chẳng bị đao tổn thương

Độc không thể hại lửa chẳng thiêu

Cũng sẽ chẳng rơi vào tám nạn

Thấy được đại trí kim sắc quang

Ba hai tướng hảo chư Pháp Vương

Khi đã diện kiến chư Phật rồi

Cúng dường vô lượng chư Phật kia

Mắt họ chẳng mù không đỏ vàng

Thân chẳng gù cong không một mắt

Được thân đại lực rất kiên cố

Thọ trì Phật danh báo như vậy

Luôn được trời rồng quỷ tiệp tật

Với tầm hương thần đến cúng dường

Oan gia kẻ ác chẳng thể hại

Thọ trì Phật danh báo như vậy

Ông nay lắng nghe Thu Lộ Tử

Như lời vi diệu của Ta nói

Nếu ai nghe được Phật danh này

Tức là gần kề nơi Phật Đạo

Bởi thế ông nay chí tâm nghe

Mười phương thế giới đại Pháp Vương

Khéo nhổ chúng sinh gai phiền não

Ví như cây thuốc trừ ách bệnh

Ngu si mù lòa các phàm phu

Thí mắt trí tuệ của Bồ-tát

Lại như Hành Thí Thắng Bồ-tát

Vô lượng nghìn ức Hằng sa giới

Trong đó đầy vàng diêm-phù-đàn

Ngày đêm sáu thời chưa thôi nghỉ

Ban thí đại bi đại đạo sư

Lại dùng chiên đàn đầy trăm cõi

Phan lọng y phục như Hằng sa

Vô lượng nghìn vạn trong ức kiếp

Nhất tâm mà lấy dùng bố thí

Lại như ở trong một cõi Phật

Khởi xây đầy khắp các tháp Phật
Ở trong mười kiếp mà cúng dường
Chư Phật nhiều như cát sông Hằng

Lại tạo tháp cao như Diệu Cao
Tháp đó làm bằng toàn bảy báu
Đầy khắp như vậy mười nghìn cõi
Số ấy có đến ba sáu ức

Lấy chiên đàn đỏ cùng trân châu
Tạo làm lọng che vật cúng dường
Với mỗi lọng che có thể trùm
Hàng trăm thế giới chư Phật quốc

Trân châu anh lạc dùng trang nghiêm
Số đó nhiều như cát sông Hằng
Trên không lại tạo lọng che vàng
Số đó nhiều như cát sông Hằng

Sắc màu vàng tím như pho tượng

Mỗi lọng chiếu khắp Tam Thiên Giới

Ở trong mỗi tháp làm cúng dường

Vô lượng vô biên vô số kiếp

Làm các công đức như ở trên

Thì vẫn không bằng khởi Đạo tâm

Phát khởi Đạo tâm như thế đấy

Giữ giới thanh tịnh chẳng buông lung

Đâu bằng ai trì Phật danh này

Trì Phật danh này như vậy đó

Lại khéo thương xót các chúng sinh

Ở tại mọi nơi rộng lưu truyền

Dạy người thọ trì Phật danh hiệu

Ở trong tất cả các chúng sinh

Họ làm phúc điền giống Như Lai"

Lúc bấy giờ Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Nếu có ai nhất tâm thọ trì, đọc tụng, và nhớ niệm chẳng quên các danh hiệu của chư Phật này, thì tham dục, sân hận, si mê, và các điều sợ hãi của họ sẽ lập tức được diệt trừ. Còn những ai chưa sinh khởi tham dục, sân hận, si mê, và các điều sợ hãi thì sẽ khiến chúng chẳng phát sinh."

Khi ấy Thế Tôn liền nói chư Phật danh hiệu:

"♪ Quy mạng Nguyệt Quang Phật

♪ Quy mạng Bất Động Phật

♪ Quy mạng Đại Trang Nghiêm Phật

♪ Quy mạng Mộc Hương Phật

♪ Quy mạng Thường Chiếu Diệu Phật

♪ Quy mạng Chiên Đàn Đức Phật

♪ Quy mạng Tối Thượng Phật

♪ Quy mạng Liên Hoa Tràng Phật

♪ Quy mạng Liên Hoa Sinh Phật

♪ Quy mạng Bảo Tụ Phật

♪ Quy mạng Mật Hương Thụ Phật

♪ Quy mạng Đại Tinh Tấn Phật

♪ Quy mạng Chiên Đàn Đức Phật

♪ Quy mạng Hải Phật

♪ Quy mạng Cự Hải Phật

♪ Quy mạng Tràng Đức Phật

♪ Quy mạng Tịnh Đức Phật

♪ Quy mạng Đại Hương Phật

♪ Quy mạng Đại Sinh Phật

♪ Quy mạng Bảo Võng Phật

♪ Quy mạng Vô Lượng Thọ Phật

♪ Quy mạng Đại Thí Đức Phật

♪ Quy mạng Đại Kim Trụ Phật

♪ Quy mạng Đại Niệm Phật

♪ Quy mạng Ngôn Vô Tận Phật

♪ Quy mạng Thường Tán Hoa Phật

♪ Quy mạng Đại Ái Phật

♪ Quy mạng Sư Tử Hương Thắng Phật

♪ Quy mạng Dưỡng Đức Phật

♪ Quy mạng Đế Chủ Hỏa Diễm Phật

♪ Quy mạng Thường Nhạo Đức Phật

♪ Quy mạng Sư Tử Hoa Đức Phật

♪ Quy mạng Tịch Diệt Tràng Phật

♪ Quy mạng Giới Vương Phật

♪ Quy mạng Phổ Đức Phật

♪ Quy mạng Phổ Đức Tượng Phật

♪ Quy mạng Vô Ưu Đức Phật

♪ Quy mạng Thanh Liên Hương Phật

♪ Quy mạng Đại Địa Phật

♪ Quy mạng Đại Long Đức Phật

♪ Quy mạng Thanh Tịnh Vương Phật

♪ Quy mạng Quảng Niệm Phật

♪ Quy mạng Liên Hoa Đức Phật

♪ Quy mạng Xả Hoa Phật

♪ Quy mạng Long Đức Phật

♪ Quy mạng Hoa Tụ Phật

♪ Quy mạng Hương Tượng Phật

♪ Quy mạng Thường Quán Phật

♪ Quy mạng Chính Tác Phật

♪ Quy mạng Thiện Trụ Phật

♪ Quy mạng Tung Quảng Vương Phật

♪ Quy mạng Vô Thượng Vương Phật

♪ Quy mạng Nguyệt Đức Phật

♪ Quy mạng Chiên Đàn Lâm Phật

♪ Quy mạng Nhật Tạng Phật

♪ Quy mạng Đức Tạng Phật

♪ Quy mạng Diệu Cao Lực Phật

♪ Quy mạng Maṇi Tạng Phật

♪ Quy mạng Kim Cang Vương Phật

♪ Quy mạng Uy Đức Phật

♪ Quy mạng Vô Hoại Phật

♪ Quy mạng Thiện Kiến Phật

♪ Quy mạng Tinh Tấn Đức Phật

♪ Quy mạng Đại Hải Phật

♪ Quy mạng Phú Sāla Thụ Phật

♪ Quy mạng Bạt-tha Đức Phật

♪ Quy mạng Phật Thiên Phật

♪ Quy mạng Sư Tử Tràng Phật

♪ Quy mạng Tỳ-đầu Đức Phật

♪ Quy mạng Vô Biên Đức Phật

♪ Quy mạng Đức Trí Phật

♪ Quy mạng Hậu Đức Phật

♪ Quy mạng Hoa Tràng Phật

♪ Quy mạng Tượng Đức Phật

♪ Quy mạng Tinh Tấn Đức Phật

♪ Quy mạng Long Đức Phật

♪ Quy mạng Đức Sinh Phật

♪ Quy mạng Bảo Tụ Phật

♪ Quy mạng Đức Bà-tha Tử Phật

♪ Quy mạng Luận Nghĩa Phật

♪ Quy mạng Phổ Kiến Phật

♪ Quy mạng Bảo Nhãn Phật

♪ Quy mạng Phổ Xả Phật

♪ Quy mạng Đại Cúng Dường Đức Phật

♪ Quy mạng Đại Võng Phật

♪ Quy mạng Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi Vương Phật

♪ Quy mạng Bảo Đức Phật

♪ Quy mạng Phổ Cái Phật

♪ Quy mạng Đại Cái Phật

♪ Quy mạng Thắng Đức Phật

♪ Quy mạng Thiên Cúng Dường Phật

♪ Quy mạng Bảo Liên Hoa Phấn Tấn Phật

♪ Quy mạng Hậu Đức Phật

♪ Quy mạng Trí Tràng Phật

♪ Quy mạng Bảo Nguyệt Đức Phật

♪ Quy mạng Tung Quảng Bà-tha Vương Phật

♪ Quy mạng Thường Đức Phật

♪ Quy mạng Phổ Liên Hoa Phật

♪ Quy mạng Bình Đẳng Đức Phật

♪ Quy mạng Long Hộ Cứu Tế Phật

Danh hiệu chư Phật này

Khéo cứu hộ thế gian

Đầu đêm tụng một biến

Nhớ niệm Phật rồi ngủ

Giữa đêm tụng một biến

Cuối đêm cũng như vậy

Ở ba thời như thế

Đầu đêm giữa và cuối

Mỗi thời tụng một biến

Tinh tấn chớ buông lung

Do tụng Phật danh này

Luôn thấy được mộng lành

Ác quỷ với ác nhân

Chẳng thể nào trục lợi

Cho nên Phật danh này

Khéo cứu hộ thế gian

Tất cả thiên nhạc thần

Ứng hình, quỷ tiệp tật

Quỷ thần, quỷ bạo ác

Chẳng thể gây chướng ngại

Một trăm Phật danh này

Luôn hộ niệm người trì

Hết thảy các ma sự

Chẳng thể nào trục lợi"

Lúc bấy giờ Năng Thiên Đế vua của 33 cõi trời sửa sang y phục, hai gối quỳ, chắp tay, và bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ luôn hộ vệ cho người thọ trì các danh hiệu của chư Phật. Ngoài ra còn có Tứ Đại Thiên Vương cũng luôn bảo hộ người đó. Người thọ trì các danh hiệu của chư Phật duy trừ quyết định nghiệp thì chẳng thể cứu hộ còn hết thảy trong hàng trời người thì không ai có thể gây tạo việc ác cho họ được."

Lúc bấy giờ bậc Nhất Thiết Trí phát ra âm thanh lớn vi diệu, tám loại tiếng hòa nhã, chân thiện, và mỹ diệu, khiến ai nấy đều thích nghe.

Sau đó, Ngài bảo toàn thể các đại chúng rằng:

"Hãy nhanh thọ trì các danh hiệu của chư Phật này, rồi ở khắp các thế giới trong mười phương

mà rộng lưu truyền để làm đại Pháp thí và đoạn trừ hoài nghi cho chúng sinh."

Khi Đại Thánh Năng Nhân Tịch Tĩnh diễn nói Pháp này xong, có 300 vị Bhikṣu được lậu tận ý giải.

Lại có 40 vị Bhikṣuṇī được tận trừ tất cả lậu pháp và đắc Đạo Ứng Chân.

Lại có 5.000 Thanh Tín Nam trụ thắng hoan hỷ tâm và chứng Quả Nhập Lưu.

Lại có 1.100 Thanh Tín Nữ đều xa rời trần cấu và đắc Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại có các đại thiên vương cùng vô lượng nghìn vạn thiên chứng đắc Pháp nhãn thanh tịnh ở trong Pháp của bậc Pháp Vương.

Ví như có bao nhiêu số cát của một sông Hằng, hãy chia làm ba phần. Số lượng của chư Bồ-tát chứng Vô Sinh Nhẫn thì bằng một phần của số đó.

Lúc bấy giờ Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới đều chấn động sáu cách. Các núi non, cao phong, và đại địa thảy đều rung chuyển. Còn ở trong hư không mưa xuống các loại hoa vi diệu cõi

trời. Tiếng vui vẻ của trời, rồng, và hàng phi nhân đều vang dội khắp nơi.

Khi ấy Năng Thiên Đế, Tôn giả Đại Thải Thúc Thị, Tôn giả Thất Tú, Tôn giả Tiểu Lộ, Tôn giả Phòng Tú, Tôn giả Đại Tiễn Thế Chủng Nam, Tôn giả Đại Ẩm Quang, Tôn giả Mộc Qua Lâm Ẩm Quang, cho đến Tôn giả Hà Ẩm Quang, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Thiện Hiện, Tôn giả Khánh Hỷ, Tôn giả Nhân Hiền, và Tôn giả Vật Lực Sĩ Tử, cùng các đại chúng như thế; cả thảy là 25.000 vị.

Họ đều đồng thanh bạch Phật rằng:

"Bạch Năng Nhân Sư Tử Pháp Vương! Con sẽ tận hết sức tinh tấn của mình không chút dư sót và dùng mọi sức thần thông ở vô lượng thế giới để hóa làm vô lượng thân, rồi vượt qua vô lượng Phật độ mà luôn nói các danh hiệu của chư Phật này và cũng như tuyên giảng những điều Phật dạy."

Lúc bấy giờ Đức Phật Thế Tôn vì muốn khiến đại chúng trông thấy nên thị hiện đại thần thông. Với sức thần thông của Phật, Ngài hiện vô lượng ức quốc độ. Khi ấy đại chúng đều thấy Năng Nhân Sư Tử Pháp Vương biến khắp

các cõi nước kia mà thuyết giảng Kinh này và cũng như lời dạy của chư Phật quá khứ tất cả đều chẳng sai khác.

Phật bảo các đại chúng:

"Từ lâu xa ở trong vô lượng kiếp, Ta đã khéo tu thần thông. Ở nơi vô thượng Phật Pháp, đại chúng hãy nhất định chớ sinh hoài nghi. Vì muốn chúng sinh được an ổn, cho nên Ta mới nhanh nói các danh hiệu của chư Phật này. Như thế sẽ khiến các chúng sinh vĩnh viễn xa rời khổ ách của sinh tử."

Lúc bấy giờ Phật bảo Tuệ mạng Thu Lộ Tử:

"Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào khi đã nghe các danh hiệu của chư Phật này, rồi với lòng tin sâu thanh tịnh, họ phát khởi Đạo tâm và yêu mến thọ trì. Ngày đêm tinh tấn, họ đọc tụng biên chép và rộng diễn nói cho người khác, thì sẽ được vô lượng vô biên công đức quảng đại, trụ không thoái chuyển, cho đến nhanh thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, và hết thảy chúng ma đều chẳng thể nhiễu loạn."

Khi Phật thuyết Kinh này xong, Tuệ mạng Thu Lộ Tử, Năng Thiên Đế, Phạm Vương, Tứ Đại

Thiên Vương, Bhikṣu, Bhikṣuṇī, Thanh Tín Nam, Thanh Tín Nữ, trời, rồng, quỷ tiệp tật, tầm hương thần, và phi thiên, tất cả đại chúng khi nghe Pháp này rồi, họ đều sinh tâm đại hoan hỷ.

Kinh 100 Danh Hiệu của Chư Phật

Dịch từ Phạn văn: Pháp sư Tôn Xưng (490-589)

Dịch sang Tiếng Việt: Tại gia Bồ-tát giới Thanh tín nam Nguyên Thuận

Dịch nghĩa: 31/1/2013 ◇ Cập nhật: 27/9/2014

☸ Cách Đọc Chữ Phạn

Bhikṣu: bíc su

Bhikṣuṇī: bíc su ni

Maṇi: ma ni

Sāla: sa la

AA ▲

Nam Mô A Mi Đà Phật.... (1080 biến)

Nguyện đem công đức này,

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ,

Trên đền bốn ơn nặng,

Dưới cứu khổ ba đường,

Nếu có người thấy nghe,

Đều phát lòng Bồ Đề,

Hết một báo thân này,

Sinh qua cõi Cực Lạc.

Mục Lục

Nghi Thức Sám Hối Đơn Giản Trước Khi Tụng Kinh trang 3

Phẩm 5: Diệt trừ nghiệp chướng. trang 8

Phẩm 11: Thiên Vương quan sát. trang 30

Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc. trang 33

Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ. trang 62

Phẩm 17: Tăng trưởng tài vật. trang 65

Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần. trang 69

Phẩm 24: Chữa trị bệnh khổ. trang 79

Phẩm 27: Bồ Tát tán dương. trang 87

Kinh Sám Hối Lỗi Lầm. trang 91

Phần mềm hỗ trợ đọc sách E-Book PDF tốt:

PDF Reader Classic Androi

Librera. Book Reader of all formats and PDF

ChuaTanVien.Com

ChuaKhaiNguyen.Com

PhapAmHD.Com

m.chuatanvien.com